

Số: 96 /BC-UBND

Đồng Nai, ngày 19 tháng 4 năm 2023

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện Nghị quyết 01/NQ-CP về phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước quý I/2023 và chương trình phục hồi phát triển kinh tế của tỉnh Đồng Nai

LIÊN ĐOÀN THƯƠNG MẠI
VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

CÔNG VĂN ĐẾN

Số: 870

Ngày 24 tháng 4 năm 2023

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Căn cứ Nghị quyết 01/NQ-CP ngày 06/01/2023; Nghị quyết 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ; thực hiện các công văn theo chỉ đạo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về: tình hình thực hiện các Nghị quyết của Chính phủ về tình hình kinh tế - xã hội quý I năm và tình hình thực hiện Chương trình phục hồi phát triển kinh tế; Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai (UBND tỉnh) báo cáo kết quả thực hiện các nội dung trên như sau:

A. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 01/NQ-CP VÀ TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI QUÝ I NĂM 2023

I. VỀ KINH TẾ

1. Về tăng trưởng kinh tế

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê công bố, dự ước tổng sản phẩm quốc nội (GRDP) quý I/2023 trên địa bàn tỉnh (theo giá so sánh 2010) đạt 54.690,4 tỷ đồng, tăng 3,25% so với cùng kỳ (Mục tiêu Nghị quyết từ 7,5-8,5%). Trong đó: Khu vực Nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,84%; Công nghiệp - xây dựng tăng 1,38%; Dịch vụ tăng 7,82% và Thuế sản phẩm tăng 1,84%.

Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) Quý I năm 2023

	Theo giá so sánh 2010		Quý I/2023 so cùng kỳ (%)
	Ước tính Quý I/ 2022 (Tỷ đồng)	Ước tính Quý I/ 2023 (Tỷ đồng)	
Tổng số	52.968,4	54.690,4	103,25
- Nông, lâm nghiệp và thủy sản	5.437,2	5.645,9	103,84
- Công nghiệp và xây dựng	30.150,1	30.567,0	101,38
<i>Trong đó: Công nghiệp</i>	<i>28.077,0</i>	<i>28.239,7</i>	<i>100,58</i>
- Dịch vụ	12.996,3	14.012,2	107,82
- Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	4.384,7	4.465,7	101,84

- Trong mức tăng trưởng 3,25%, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,84%, đóng góp 0,39 điểm phần trăm vào mức tăng chung. Mức tăng này cho thấy, tình hình sản xuất nông nghiệp diễn ra trong điều kiện thời tiết thuận lợi, cây trồng phát triển, sản lượng sản phẩm nông nghiệp giữ được mức tăng trưởng so với cùng kỳ, trong đó phải kể đến sự đóng góp của ngành chăn nuôi do công tác tái đàn đảm bảo cung ứng được nguồn sản lượng thịt xuất chuồng, mặc dù gặp khó khăn do giá thức ăn chăn nuôi vẫn còn ở cao trong khi giá bán sản phẩm ở mức trung bình.

- Khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 1,38%, đóng góp 0,79 điểm phần trăm, trong đó công nghiệp tăng 0,58% và đóng góp 0,31 điểm phần trăm, thấp hơn so với mức tăng của khu vực nông lâm nghiệp và thủy sản và thương mại dịch vụ và đây cũng là mức tăng thấp so với những năm trước đây.

- Khu vực dịch vụ tăng 7,82%, đóng góp 1,92 điểm phần trăm vào mức tăng trưởng chung, đây là khu vực có mức tăng trưởng cao nhất so với các khu vực khác, do hoạt động thương mại, dịch vụ có mức tăng trưởng khá, tổng mức bán lẻ hàng hóa dịch vụ ước quý 1/2023 tăng 16,56% so cùng kỳ; lĩnh vực tài chính, tín dụng ổn định, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Thuế sản phẩm tăng 1,84%, đóng góp 0,15 điểm phần trăm, do các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh gặp khó khăn, doanh thu tăng thấp; thị trường xuất, nhập khẩu giảm sút do thiếu đơn hàng, tác động đến mức tăng của thuế sản phẩm tăng trưởng thấp.

Như vậy, trong quý I/2023 mặc dù các khu vực kinh tế đều có mức tăng trưởng, tuy nhiên mức tăng trưởng của các khu vực rất thấp, nhất là khu vực công nghiệp, xây dựng, tăng 0,58%, trong khi khu vực này chiếm cơ cấu trên 60% GRDP nên ảnh hưởng mức tăng trưởng chung. Trong bối cảnh tình hình kinh tế thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, lạm phát, chiến tranh đã tác động tiêu cực đến hoạt động xuất của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, các đơn hàng sản xuất giảm mạnh chưa được cải thiện...thì với mức tăng trưởng đạt được như trên là kết quả tích cực, thể hiện sự nỗ lực, quyết tâm của cộng đồng doanh nghiệp và sự tập trung chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban Nhân dân tỉnh, các cấp, ngành và địa phương đối với phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, ngành, lĩnh vực và địa phương.

2. Sản xuất công nghiệp - xây dựng

2.1. Sản xuất công nghiệp

Dự ước chỉ số sản xuất công nghiệp quý I/2023 tăng 0,98% so cùng kỳ, so với mức tăng của các năm trước (năm 2020, 2021, 2022), mức tăng quý I/2023 là mức tăng thấp nhất, cụ thể: trong đó ngành công nghiệp khai khoáng tăng 1,91%; công nghiệp chế biến chế tạo tăng 1,06%, sản xuất và phân phối điện giảm 0,93%; Cung cấp nước; hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 2,44%.

Về phân ngành kinh tế cấp 2 có 18/27 ngành sản xuất tăng so cùng kỳ, tuy nhiên mức tăng thấp, do một số ngành công nghiệp chủ lực vẫn duy trì được mức sản xuất đó là ngành chế biến thực phẩm có thị phần tiêu thụ trong nước ổn định, bên cạnh đó sản phẩm thức ăn gia súc, gia cầm nhu cầu sử dụng khá ổn định, nên

chỉ số ngành này tăng 4,4% so cùng kỳ; ngành dệt tăng 1,2%, may mặc tăng 1,57% do ngành may mặc có thêm một số đơn hàng gia công; các ngành sản xuất da và các sản phẩm liên quan ngành điện tử, sản xuất đồ gỗ vẫn tiếp tục gặp khó khăn về đơn hàng sản xuất nên chỉ số sản xuất quý I giảm so cùng kỳ.

**Lũy kế chỉ số IIP Quý I các năm 2020, 2021, 2022, 2023
so với cùng kỳ năm trước của một số ngành công nghiệp trọng điểm**

Chỉ tiêu	Quý I/2020	Quý I/2021	Quý I/2022	Quý I/2023
Phân theo ngành kinh tế cấp I	106,11	105,85	106,01	100,98
- Khai khoáng	100,24	102,93	102,02	101,91
- Công nghiệp chế biến, chế tạo	107,04	106,32	106,08	101,06
- Sản xuất phân phối điện, nước	95,42	100,25	104,72	99,07
- Cung cấp nước, xử lý nước, rác thải	104,23	101,38	106,93	102,44
Một số ngành công nghiệp chủ lực				
- Công nghiệp chế biến thực phẩm	105,86	103,08	104,60	104,40
- Dệt	103,12	107,40	105,90	101,19
- Sản xuất trang phục	104,56	109,12	105,65	101,57
- Sản xuất giày da	119,96	112,14	106,70	99,47
- Sản xuất hóa chất và sp hóa chất	106,04	108,91	107,65	101,64
- Sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính	93,42	80,65	95,79	91,12
- Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	100,23	109,28	96,71	83,43

Từ kết quả trên cho thấy, tình hình sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh vẫn gặp nhiều khó khăn trong việc thiếu hụt đơn hàng, chuỗi cung ứng hàng hóa trên thị trường xã hội chậm, nhất là các ngành sản xuất chủ lực như, dệt, may mặc, sản xuất da và giày da, hóa chất, sản phẩm điện tử, giường, tủ, bàn ghế...

2.2. Công tác quy hoạch và xây dựng

2.2.1. Về công tác lập quy hoạch tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050

Đối với công tác lập Quy hoạch tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2050, đến nay Đơn vị Tư vấn đã và đang triển khai thực hiện khối lượng các công việc theo tiến độ kế hoạch đã đề ra như sau:

- Đã hoàn thành Báo cáo đầu kỳ lập quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và được Sở Kế hoạch và Đầu tư nghiệm thu theo công văn số 4901/SKHĐT-THQH vào ngày 15 tháng 12 năm 2022.

- Đối với Báo giữa kỳ lập quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và các Hợp phần quy hoạch tỉnh (53 hợp phần tích hợp quy hoạch):

Căn cứ văn bản số 1101/2023-RB ngày 11/01/2023 và các tài liệu kèm theo của Đại diện Liên danh nhà đầu tư – Công ty TNHH Roland Berger, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã có văn bản gửi lấy ý kiến thẩm định của các Đồng chí thành viên BCD xây dựng quy hoạch tỉnh.

Ngoài ra, nhằm đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ được UBND tỉnh giao đối với công tác tổ chức lập quy hoạch tỉnh; ngày 17/02/2023, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã chủ trì mời Đại diện Liên danh nhà đầu tư - Đơn vị tư vấn - Công ty TNHH Roland Berger; các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố thuộc tỉnh dự họp để nghe Đơn vị Tư vấn báo cáo về tiến độ và kết quả thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến công tác lập Quy hoạch tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Báo cáo giữa kỳ) và nghe các sở, ban, ngành và địa phương báo cáo về công tác phối hợp với Đơn vị Tư Vấn trong quá trình xây dựng báo cáo giữa kỳ thuộc chức năng nhiệm vụ của ngành, lĩnh vực và địa phương.

Trên cơ sở tổng hợp ý kiến góp ý của các Đồng chí thành viên BCD xây dựng quy hoạch tỉnh và góp ý của các thành viên dự họp ngày 17/02/2023 và một số nội dung trao đổi thống nhất giữa Sở Kế hoạch và Đầu tư, Đại diện Liên danh nhà đầu tư - Đơn vị tư vấn - Công ty TNHH Roland Berger đã chỉnh sửa, cập nhật, bổ sung và hoàn chỉnh Dự thảo Báo cáo giữa kỳ quy hoạch tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và 53 nội dung đề xuất tích hợp vào quy hoạch tỉnh và Danh mục các dự án ưu tiên thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh (Lần 1).

- Về Báo cáo cuối kỳ lập quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050: hiện nay Đại diện - Liên danh Nhà đầu tư - Đơn vị Tư vấn - Công ty TNHH Roland Berger đang trong quá trình thực hiện song song cùng với việc hoàn thiện dự thảo Báo giữa kỳ và 53 hợp phần tích hợp quy hoạch và danh mục các dự án ưu tiên thu hút đầu tư. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều thông tin quan trọng phục vụ cho giai đoạn cuối kỳ hiện tại Liên danh vẫn chưa có thông tin.

- Về Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược tỉnh Đồng Nai: Nội dung này, Đơn vị Tư vấn cũng đang tích cực hoàn thiện và sẽ nộp hợp phần này cùng với Báo cáo cuối kỳ lập quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Như vậy, đến thời điểm hiện nay tiến độ thực hiện Hợp phần quy hoạch - đối với Báo cáo cuối kỳ lập quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 chậm khoảng 2 tháng so với kế hoạch đã đề ra. Tiến độ dự kiến trong tháng 04/2023 Tỉnh sẽ tổ chức các Hội nghị đóng góp ý kiến vào Quy hoạch tỉnh, trên cơ sở đó đơn vị tư vấn hoàn chỉnh báo cáo giữa kỳ để trình Ban Chỉ đạo lập Quy hoạch tỉnh thông qua, làm cơ sở hoàn chỉnh báo cáo cuối kỳ để gửi xin ý kiến các Bộ ngành, địa phương có liên quan.

2.2.2. Về công tác quản lý xây dựng

a) Công tác quản lý quy hoạch kiến trúc

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Xây dựng rà soát, lập điều chỉnh quy hoạch một số vùng, đô thị lớn đảm bảo phù hợp với định hướng phát triển của tỉnh, làm cơ sở kêu gọi, thu hút đầu tư phát triển kinh tế - xã hội; đồng thời quản lý tốt quy hoạch

đã được phê duyệt, không phá vỡ quy hoạch chung trong quá trình triển khai thực hiện. kết quả triển khai thực hiện nội dung trên đến nay như sau:

- Quy hoạch xây dựng vùng huyện: đến nay, trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đã lập, trình phê duyệt được 7/8 huyện (đạt 80%), gồm: Tân Phú, Định Quán, Vĩnh Cửu, Cẩm Mỹ, Xuân Lộc, Trảng Bom, Thống Nhất. Riêng đối với huyện Long Thành, Ban cán sự đảng UBND tỉnh đã báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét thông qua quy hoạch xây dựng vùng huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050.

- Quy hoạch chung đô thị được phê duyệt đến nay đạt 100%, đang thực hiện rà soát điều chỉnh quy hoạch chung các đô thị (Biên Hòa, Long Thành, Nhơn Trạch, Trảng Bom, Định Quán, Gia Ray và Vĩnh An), cụ thể:

+ Đối với 7/11 đô thị thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND tỉnh: đến nay UBND tỉnh đã phê duyệt 03/11 đô thị (*thành phố Long Khánh; thị trấn Long Giao, huyện Cẩm Mỹ; thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú*); đối với 04 đô thị còn lại (UBND tỉnh đang xem xét để phê duyệt quy hoạch chung thị trấn Dầu Giây, huyện Thống Nhất; Sở Xây dựng đang phối hợp với các địa phương hoàn thiện hồ sơ đồ án quy hoạch chung thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu, thị trấn Định Quán, huyện Định Quán và thị trấn Gia Ray, huyện Xuân Lộc).

+ Đối với 04/11 đô thị thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ, đến nay: Ngày 17/3/2023, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 252/QĐ-TTg phê duyệt Nhiệm vụ điều chỉnh tổng thể quy hoạch chung xây dựng tỷ lệ 1/10.000 thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Bộ Xây dựng đang xem xét để trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Nhiệm vụ quy hoạch chung đô thị Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai và đang thẩm định hồ sơ nhiệm vụ quy hoạch chung đô thị Long Thành, tỉnh Đồng Nai đến năm 2045; Tỉnh đã tổ chức lấy ý kiến cộng đồng dân cư về hồ sơ nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chung đô thị mới Nhơn Trạch đến năm 2045.

- Quy hoạch phân khu đô thị, hiện nay có 03 đô thị đang triển khai lập quy hoạch phân khu đô thị gồm: Thành phố Biên Hòa đã phê duyệt được 10/21 đạt 47,6%; Thành phố Long Khánh 10 phân khu (đang lập nhiệm vụ quy hoạch); Đô thị mới Nhơn Trạch đã phê duyệt được 02/08 đạt 16,6%.

- Quy hoạch chung xây dựng xã: đến nay đạt 66,34%, tổng số xã quy hoạch chung xây dựng là 104 xã, do UBND các xã làm chủ đầu tư, UBND cấp huyện phê duyệt. Hiện nay tất cả các xã trên đã được triển khai lập quy hoạch chung xây dựng, đã phê duyệt được 66 xã/ 104 xã.

Ngoài ra, hiện nay tỉnh đang tập trung lập điều chỉnh quy hoạch vùng, đô thị lớn để thực hiện trong giai đoạn từ năm 2023-2025, như: Vùng xung quanh Cảng Hàng không Quốc tế Long Thành (khoảng 21.000 ha); Khu vực quy hoạch chung đô thị công nghệ cao Long Thành (khoảng 2.500 ha); Khu vực chuyển đổi công năng Khu Công nghiệp Biên Hòa 1 thành Khu đô thị dịch vụ thương mại (khoảng 324ha); Hành lang phát triển kinh tế ven sông Đồng Nai; Quy hoạch chung xây dựng các đô thị đến kỳ rà soát điều chỉnh quy hoạch.

b) Công tác quản lý đầu tư xây dựng, hạ tầng - đô thị

- Công tác quản lý đầu tư xây dựng:

Tỉnh chỉ đạo giao Sở Xây dựng tham mưu thực hiện công bố giá, chỉ số giá xây dựng và quản lý nhà nước về giá các vật liệu trên địa bàn tỉnh và tham mưu UBND tỉnh phê duyệt lộ trình lò gạch trên địa bàn huyện Trảng Bom và đề nghị tận dụng tái chế, sử dụng lại phế thải bê tông xi măng, gạch đá; Bê tông nhựa; bùn thải từ công tác phá dỡ, đào bóc trong quá trình thi công gói thầu 3.4 thuộc Dự án đầu tư xây dựng Cảng Hàng không quốc tế Long Thành giai đoạn 1.

Triển khai hướng dẫn của Bộ Xây dựng về việc xử lý các công trình không đảm bảo an toàn PCCC trên địa bàn tỉnh đã đưa vào sử dụng trước và sau khi có Luật PCCC.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, quản lý an toàn lao động trong thi công xây dựng các công trình trên địa bàn tỉnh. Trong quý I/2023, kiểm tra công tác nghiệm thu 35 công trình, trong đó: đã chấp thuận nghiệm thu 08 công trình, chưa chấp thuận nghiệm thu 05 công trình, đang xử lý công trình 21 công trình. Cấp 32 chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức và 98 chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của cá nhân.

- Công tác quản lý Hạ tầng đô thị:

+ Về phát triển đô thị:

UBND tỉnh đang xem xét, ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hành động 38-CT/TU ngày 23/11/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Hồ sơ đề xuất khu vực phát triển đô thị Khu vực I và Khu vực II - thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom. Và đồng thời, chỉ đạo Sở Xây dựng tiếp tục phối hợp, đôn đốc các địa phương báo cáo các nội dung về rà soát, đánh giá phân loại, công nhận đô thị và lập Đề án thành lập đơn vị hành chính theo Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15, Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Đối với phát triển xây dựng đô thị thông minh: tỉnh đang xem xét kiến nghị của Sở Xây dựng về việc ngừng thực hiện dự án và lồng ghép vào dự án Hệ thống cơ sở dữ liệu đô thị liên thông trên nền GIS phục vụ phát triển đô thị thông minh, trong đó có lồng ghép dữ liệu lớp nền cây xanh (do Sở Xây dựng đang nghiên cứu thực hiện).

+ Về công tác quản lý thoát nước đô thị:

UBND tỉnh đang xem xét để ban hành Kế hoạch thực hiện khắc phục tình trạng ngập nước khi mưa lớn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2022-2026; Tỉnh đã chỉ đạo Sở Xây dựng kiện toàn Ban chỉ đạo cấp, thoát nước và xử lý nước thải các đô thị tỉnh Đồng Nai và tiếp tục theo dõi phối hợp cùng các địa phương, đơn vị nhất là xuyên suốt đầy nhanh công tác thẩm định các dự án chống ngập,

cùng tháo gỡ khó khăn trong triển khai thực hiện các dự án đầu tư về hạ tầng kỹ thuật đô thị.

+ Công tác cấp nước đô thị: Việc đầu tư mở rộng hệ thống cấp nước tại các đô thị và các xã được các đơn vị, chủ đầu tư cung cấp nước sạch tập trung thực hiện. Trong quý I/2023, Công ty cổ phần cấp nước Gia Tân dự kiến thi công đường ống cấp nước tại xã Suối Nho huyện Định Quán. Việc mở rộng mạng lưới cấp nước đối với các xã: Phước Thái, Tân Hiệp, Long Phước, Bà Cạn, Long Phước (ấp Tập Phước, Xóm Gò - Bà Ký trên trục Hương Lộ 12 và dọc các hẻm thuộc đường Hương lộ 12) huyện Long Thành Sở Xây dựng đã chủ trì, phối hợp UBND huyện Long Thành và các đơn vị cấp nước tổ chức rà soát phát triển mạng lưới đường ống cấp nước sạch để nâng tỷ lệ cấp nước đến các hộ dân thuộc các xã trên trong năm 2023; đối với các đô thị còn lại và khu dân cư ven đô do Công ty cổ phần cấp nước Đồng Nai thực hiện cấp nước sạch cho người dân, đến nay, đã triển khai đầu tư mở rộng mạng lưới đường ống cấp nước sạch, cơ bản đáp ứng việc đấu nối, cung cấp nước sạch đến khu vực dân cư nông thôn chưa có hệ thống cấp nước tập trung.

+ Công tác quản lý nghĩa trang: Tỉnh giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thành phố cung cấp thông tin về hoạt động hỗ trợ hỏa táng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai để tham mưu UBND tỉnh ban hành mức hỗ trợ chi phí cho các đối tượng sử dụng dịch vụ hỏa táng trên địa bàn tỉnh. Và xử lý các hồ sơ trình duyệt nhiệm vụ Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Nghĩa trang xã Xuân Hưng, huyện Xuân Lộc và Nghĩa trang Long Đức tại huyện Long Thành; trình duyệt điều chỉnh tổng thể quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 nghĩa trang Sông Trầu tại xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom và Nghĩa trang Long Thọ tại huyện Nhơn Trạch.

c) Công tác quản lý nhà và thị trường bất động sản

UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 467/QĐ-UBND ngày 22/3/2023 về việc điều chỉnh Quyết định số 320/QĐ-UBND ngày 27/01/2022 về phê duyệt Chương trình phát triển nhà ở giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Quyết định số 08/2023/QĐ-UBND ngày 21/3/2023 về việc Ban hành Quy định tiêu chuẩn tối thiểu về cơ sở vật chất của nhà ở cho người lao động thuê để ở trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Hiện tỉnh đang xem xét để ban hành Quyết định điều chỉnh Quyết định số 1258/QĐ-UBND ngày 17/5/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt Kế hoạch phát triển nhà ở giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch phát triển nhà ở công nhân, nhà ở xã hội giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Tỉnh ban hành Kế hoạch thi tuyển thiết kế mẫu công trình nhà ở công nhân, nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Đồng Nai nhằm lựa chọn phương án thiết kế mẫu kiên trúc công trình nhà ở công nhân, nhà ở xã hội điển hình tối ưu, đáp ứng yêu cầu về quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị, kiên trúc công năng sử dụng, hiệu quả kinh tế, bảo vệ môi trường.

3. Sản xuất nông, lâm, thủy sản

3.1. Sản xuất nông nghiệp

Sản xuất nông nghiệp trong quý I/2023, cơ bản thuận lợi, cây trồng sinh trưởng và phát triển tốt. Đặc biệt hiện nay thị trường Trung Quốc đã thông quan, các cửa khẩu tạo điều kiện thuận lợi cho các mặt hàng nông sản xuất khẩu; hoạt động chăn nuôi tiếp tục duy trì tái đàn có chuyển biến tích cực; hoạt động sản xuất thủy sản, sản xuất lâm nghiệp trên địa bàn phát triển ổn định, kết quả giá trị sản xuất nông, lâm, thủy sản (theo giá so sánh 2010) quý I/2023 đạt 11.621,5 tỷ đồng, tăng 4,04% so cùng kỳ. Trong đó: Giá trị sản xuất nông nghiệp ước đạt 10.589,3 tỷ đồng, tăng 4,19% (trồng trọt tăng 1,87%; chăn nuôi tăng 5,13%; dịch vụ tăng 1,81%); Giá trị sản xuất lâm nghiệp ước đạt 389,6 tỷ đồng, tăng 1,02%; Giá trị sản xuất thủy sản ước đạt 642,64 tỷ đồng, tăng 3,44%.

3.1.1. Nông nghiệp

a. Trồng trọt

- *Cây hàng năm*: Diện tích gieo trồng cây hàng năm vụ Đông Xuân toàn tỉnh là 37.868,65 ha, giảm 0,09% so cùng kỳ. Trong đó: diện tích lúa giảm 0,2%; bắp tăng 0,2%; mía tăng 11,52%; đậu phộng giảm 1,08%; rau các loại tăng 1,22%; tăng 2,35%... so cùng kỳ. Diện tích gieo trồng vụ Đông Xuân giảm do một số diện tích thu hoạch vụ Mùa chậm nên người dân chưa chuẩn bị các khâu làm đất để xuống giống, một số chân ruộng lúa cao không đủ nước để gieo trồng, hơn nữa hiện nay hầu hết diện tích gieo trồng có xu hướng giảm dần do công tác quy hoạch, xây dựng ... Dự ước sản lượng thu hoạch quý I/2023 so với cùng kỳ tăng, giảm như sau: Lúa giảm 0,09%; Bắp tăng 1,23%; Khoai lang tăng 2,72%; Đậu tương tăng 3,32%; Đậu phộng tăng 5,07%; Rau các loại đạt 51.896,17 tấn, tăng 3,24%; Đậu các loại đạt 414,78 tấn, tăng 0,59% so cùng kỳ.

- *Cây lâu năm*: Trong quý I/2023 tình hình sản xuất cây lâu năm chủ yếu là chăm sóc, làm cỏ, bón phân và phun thuốc trừ sâu cho các loại cây trồng; đối với cây chuối do không yêu cầu nhiều nguồn nước nên người dân đã tranh thủ trồng mới; đối với các loại cây công nghiệp lâu năm người dân đang tiến hành thu hoạch điều, tiêu, cao su và chăm sóc một số cây trồng ăn quả đang thời kỳ ra bông kết trái.

+ Tổng diện tích cây lâu năm hiện có là 169.823 ha, tăng 0,07% so cùng kỳ. Trong đó: Diện tích cây ăn quả tăng 0,17%, chiếm 45,07% so với tổng diện tích; diện tích cây công nghiệp lâu năm giảm 0,02% so cùng kỳ và chiếm 54,93% tổng diện tích.

+ Sản lượng một số cây lâu năm chủ yếu thu hoạch trong quý I/2023 như sau: xoài đạt 26.044 tấn (+1,34%); chuối đạt 45.652 tấn (+18%); thanh long đạt 3.882 tấn (+2,36%); bưởi đạt 12.695 tấn (+17,83%), nguyên nhân sản lượng tăng là do giá bán tại thời điểm này tăng, đặc biệt một số cây ăn quả đặc thù như chuối, bưởi có giá trị kinh tế cao, hơn nữa nhóm cây ăn quả này phục vụ cho nhu cầu trong và sau Tết, nên sản lượng tăng khá.

b) Chăn nuôi

- Về phát triển tổng đàn gia súc, gia cầm: Tính đến thời điểm tháng 3/2023, trên địa bàn tỉnh có:

+ Tổng đàn gia súc là 2.200.788 con, tăng 45.096 con (+2,09%) so cùng kỳ, trong đó: (1) Trâu đạt 3.885 con (+0,23%), Bò đạt 90.775 con (+2,44%), số lượng đàn trâu, bò tăng là do sản phẩm thịt gia súc phục vụ cho nhu cầu tiêu dùng xã hội cao, nên các hộ chăn nuôi trâu, bò ở huyện Nhơn Trạch và Cẩm Mỹ đầu tư thêm con giống để nuôi; (2) Đàn heo đạt 2.106,13 nghìn con (*không tính heo con chưa tách mẹ*), tăng 42,93 nghìn con (+2,08%) so cùng kỳ. Nguyên nhân tăng, do hầu hết các đơn vị chăn nuôi sau khi xuất chuồng với số lượng lớn phục vụ cho dịp Tết, tranh thủ thực hiện công tác tái đàn để phát triển sản xuất, đảm bảo sản lượng thịt để cung cấp cho thị trường và người tiêu dùng. Giá heo hơi trên địa bàn Đồng Nai đến ngày 17/3/2023 dao động trong khoảng từ 48.000 đến 51.000 đồng/kg, với tình hình giá tiêu thụ như trên thì hoạt động chăn nuôi cơ bản ổn định, có chiều hướng phát triển tốt, đây cũng là thông điệp để các doanh nghiệp chăn nuôi có kế hoạch đầu tư và tái đàn.

+ Tổng đàn gia cầm là 25.253,73 nghìn con, tăng 3,93% so cùng kỳ, trong đó gà đạt 22.454,36 nghìn con, tăng 4,59%.

- Về sản lượng thịt: dự ước sản lượng thịt gia súc, gia cầm quý I/2023 trên địa bàn tỉnh là 170.141 tấn, trong đó:

+ Sản lượng thịt gia súc đạt 121.469 tấn, tăng 3,16% so cùng kỳ (*thịt trâu đạt 68 tấn, tăng 17,07%; thịt bò đạt 1.287 tấn, tăng 11,07%; thịt heo đạt 120.113 tấn, tăng 3,08% so với cùng kỳ*).

+ Sản lượng thịt gia cầm ước đạt 48.672 tấn, tăng 7,72%, trong đó sản lượng thịt gà ước đạt 43.487 tấn, tăng 8,61% so cùng kỳ. Nguyên nhân đàn gà tăng là do thị trường tiêu thụ ổn định, dịch bệnh không phát sinh, nên các trang trại đã chủ động tăng đàn; nhu cầu sinh hoạt và tiêu dùng trên thị trường xã hội tăng, các bếp ăn tập thể sử dụng lượng thực phẩm khá phổ biến nên sản lượng thịt gà tăng mạnh, nguồn cung thịt gia cầm đạt khá.

- Tình hình dịch bệnh: Công tác tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm, chủ động phòng chống dịch bệnh, không để phát sinh các dịch bệnh khác, ảnh hưởng đến sản xuất chăn nuôi được tập trung chỉ đạo. Đặc biệt là công tác kiểm dịch, kiểm soát giết mổ, vận chuyển gia súc, gia cầm, sản phẩm động vật ra vào tỉnh được kiểm soát chặt chẽ góp phần đảm bảo an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên, trong quý I/2023 trên địa bàn tỉnh có xảy ra 01 ổ dịch tả heo Châu Phi (*ngày 21/01/2023*) tại xã Hàng Gòn, thành phố Long Khánh, tiêu hủy 47 con heo chết và bị bệnh; 01 ổ dịch Cúm gia cầm H5N1 tại xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Cửu, tiêu hủy 2.700 con gà; UBND tỉnh đã chỉ đạo kịp thời Ngành Nông nghiệp chủ trì, phối hợp địa phương thực hiện các biện pháp tiêu độc khử trùng chuồng trại, tiêm phòng bao vây ổ dịch nên các ổ dịch được khống chế, không lây lan diện rộng.

3.1.2. Về lâm nghiệp

Tình hình lâm phận trên toàn tỉnh cơ bản ổn định, ngành đã phối hợp địa phương quản lý chặt chẽ nguồn gốc lâm sản, giống cây trồng lâm nghiệp, hoạt động nuôi nhốt động vật hoang dã trên địa bàn tỉnh. Công tác quản lý, bảo vệ rừng được duy trì và tăng cường, công tác sử dụng và phát triển rừng; phòng chống cháy rừng mùa khô 2022 - 2023 được tập trung triển khai thực hiện, cụ thể:

a) Về công tác sử dụng và phát triển rừng

Tỉnh giao Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn chủ trì, phối hợp địa phương khảo sát và đề xuất UBND tỉnh địa điểm, nội dung tổ chức Lễ phát động “Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác Hồ” và phong trào trồng cây xanh trên địa bàn tỉnh năm 2023; đơn đốc các đơn vị chủ rừng xây dựng trình thẩm định, phê duyệt 03 Đề án du lịch sinh thái nghỉ dưỡng giải trí giai đoạn 2021-2030 và Phương án Quản lý rừng bền vững núi Chứa chan huyện Xuân Lộc. Tính đến nay, UBND tỉnh đã phê duyệt Đề án Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí của Ban Quản lý rừng phòng hộ Tân Phú, giai đoạn 2021 – 2030 .

Tiếp tục khoanh nuôi tái sinh rừng với diện tích 440 ha, chăm sóc rừng 4.600 ha; sản lượng gỗ rừng trồng khai thác 86.000 m³, tăng 43% so cùng kỳ, đạt 18% so kế hoạch; thu tiền dịch vụ môi trường rừng (DVMTR) đạt 20% so với kế hoạch.

b) Công tác tuần tra, kiểm tra; phòng chống cháy rừng

Lực lượng kiểm Lâm của tỉnh đã phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương, cơ quan công an tăng cường công tác tuần tra, kiểm tra các địa bàn trọng điểm, tình hình vi phạm Luật Lâm nghiệp được kiểm soát chặt chẽ, các vụ vi phạm nhỏ lẻ, ít gây ảnh hưởng đến tài nguyên rừng, số vụ vi phạm về lĩnh vực lâm nghiệp. Trong quý I/2023 tăng 1 vụ so với cùng kỳ, đến nay đã xử lý 29 vụ, xử phạt vi phạm hành chính 50,1 triệu đồng, thu giữ 17,252 m³ gỗ, 20 cá thể động vật, diện tích rừng bị thiệt hại 24 m²; Từ đầu mùa khô đến nay trên địa bàn tỉnh không xảy ra cháy rừng.

3.1.3. Về thủy sản

Tình hình nuôi trồng thủy sản phát triển ổn định, không xảy ra dịch bệnh trên đối tượng nuôi: tổng sản lượng thủy sản quý I/2023 đạt 17.403,87 tấn, tăng 3,18% so cùng kỳ, trong đó: Sản lượng cá đạt 13.952,18 tấn, tăng 2,86%; Sản lượng tôm đạt 2.784,96 tấn, tăng 4,63%; Sản lượng thủy sản khác đạt 666,73 tấn, tăng 4,13% so với cùng kỳ.

Nguyên nhân sản lượng thủy sản tăng là do người dân đã tập trung thả các loại cá nước ngọt quen thuộc, vừa phù hợp với khí hậu, môi trường nước, vừa có kỹ thuật lâu năm như cá trê, cá diêu hồng, cá trắm, cá mè, cá trôi... các loại cá này có thị trường tiêu thụ xã hội rộng khắp; mặt khác việc nuôi trồng thủy sản từng bước được người dân chuyển hướng nuôi theo quy trình an toàn, xây dựng thương hiệu bằng uy tín chất lượng VietGAP, hình thức nuôi trồng thủy sản trên diện tích mặt nước theo hướng chuyên mạnh từ phương thức nuôi quảng canh, quảng canh cải tiến sang nuôi thâm canh, bán thâm canh đối với loại thủy sản có chất lượng trên thị trường.

3.1.4. Về thủy lợi, phòng chống thiên tai

Thời tiết trên địa bàn tỉnh trong tháng có mưa nhỏ, mưa vừa tại một số khu vực (Long Thành, Long Khánh, Xuân Lộc, Vĩnh Cửu và Tân Phú...) tổng lượng mưa trong quý I/2023 đạt 1,9 % so trung bình nhiều năm, dung tích các hồ chứa đạt khoảng 56,62%, tăng 9,06% so cùng kỳ, hiện nguồn nước từ các công trình đảm bảo tiến độ xuống giống gieo trồng vụ Đông Xuân 2022 – 2023 theo kế hoạch, chưa ghi nhận tình trạng hạn hán, xâm nhập mặn ảnh hưởng tới sản xuất và sinh hoạt người dân nông thôn.

Theo dõi, đôn đốc các địa phương, đơn vị quản lý khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh thực hiện công tác duy tu, sửa chữa công trình để đảm bảo vận hành an toàn và nguồn nước phục vụ sản xuất.

3.1.5. Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới và chương trình nước sạch nông thôn.

a) Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới

UBND tỉnh ban hành Quyết định quy định các Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao, xã nông thôn mới kiểu mẫu tỉnh Đồng Nai đến năm 2025. Lũy kế đến nay toàn tỉnh có 96 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 21 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, 22 Khu dân cư kiểu mẫu.

Trình Thường trực Tỉnh ủy dự thảo Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn chủ trì, phối hợp các ngành, địa phương tham mưu UBND tỉnh xây dựng dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về quy định mức hỗ trợ công trình phúc lợi cho các xã, huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; xã, huyện đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2023-2025, dự kiến trình HĐND tỉnh vào kỳ họp thường kỳ cuối năm 2023.

b) Về chương trình nước sạch nông thôn

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 88 công trình cấp nước tập trung, trong đó 56 công trình đang hoạt động với tổng công suất trên 64.000 m³/ngày đêm, hiệu suất khai thác đạt 50,25%, trong đó:

- Có 07 dự án được đầu tư hoàn thành đưa vào sử dụng, với tổng kinh phí thực hiện khoảng 89,029 tỷ đồng, công suất thiết kế khoảng 2.680 m³/ngày đêm, cấp nước theo thiết kế khoảng 27.396 người trong năm 2022.

- Có 03 dự án đang triển khai xây dựng, với công suất thiết kế 8.130 m³/ngày đêm, tổng kinh phí thực hiện khoảng 194,12 tỷ đồng. Tổng số người dự kiến được cấp nước theo thiết kế khoảng 94.758 người.

- 09 dự án đang lập hồ sơ (*hồ sơ báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, hồ sơ thiết kế...*), tổng kinh phí khoảng 976,33 tỷ đồng, với công suất thiết kế 137.950

m³/ngày đêm. Tổng số người dự kiến được cấp nước theo thiết kế khoảng 380.767 người.

Trong thời gian qua các đơn vị cấp nước đã quan tâm, đầu tư mở rộng phạm vi cấp nước để phục vụ người dân như: Công ty CP cấp nước Gia Tân đầu tư các tuyến đường ống cấp nước cho các xã Phú Cường, Phú Túc, Túc Trung, Suối Nho huyện Định Quán, các xã Gia Tân 1,2,3, Xuân Thiện, Quang Trung, huyện Thống Nhất, hiện đang đầu tư tuyến đường ống cấp nước cho thị Trấn Long Giao và các xã của huyện Cẩm Mỹ.... Kết quả triển khai thực hiện đầu tư đầu nối từ tuyến ống cấp nước đô thị năm 2022 khoảng 430,95km cấp nước cho khoảng 20.612 hộ dân.

Như vậy, đến hết quý I/2023, tỷ lệ hộ dân nông thôn trên địa bàn tỉnh sử dụng nước sạch theo quy chuẩn đạt 82,65%, tăng 0,70% so năm 2021, vượt 0,15% so với chỉ tiêu nghị quyết của Tỉnh ủy giao năm 2022, trong đó: từ công trình cấp nước 34,81%; từ thiết bị lọc nước hộ gia đình 18,27%; công trình nhỏ lẻ 29,57%.

3.1.6. Về phát triển nông nghiệp theo hướng nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; xây dựng chuỗi liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản và Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP).

a) Về phát triển nông nghiệp theo hướng nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao

- UBND tỉnh chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn chủ trì, phối hợp đơn vị tư vấn đẩy nhanh tiến độ lập Đề án phát triển nông nghiệp hữu cơ, trình UBND tỉnh trong tháng 05/2023 và thực hiện lấy ý kiến các Bộ, ngành Trung ương và các sở, ngành, địa phương về dự thảo Chính sách đặc thù của tỉnh về phát triển nông nghiệp hữu cơ, qua đó tiếp thu, hoàn chỉnh trình HĐND tỉnh thông qua vào kỳ họp giữa năm 2023 và đồng thời tham mưu dự thảo Quyết định của UBND tỉnh về ban hành Bộ chỉ tiêu giám sát thực hiện mục tiêu đột phá trong lĩnh vực nông nghiệp theo Kế hoạch số 110-KH/TU ngày 31/12/2021 của Tỉnh ủy, Kế hoạch số 208/KH-UBND ngày 30/9/2022 của UBND tỉnh về Phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp theo hướng hữu cơ gắn với công nghiệp chế biến và thị trường tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2025;...

b) Về xây dựng chuỗi liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản và Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP)

Tiếp tục theo dõi, đôn đốc các địa phương triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất trên địa bàn tỉnh, trong quý I/2023 trên địa bàn tỉnh có thêm 03 chuỗi liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm sầu riêng được các doanh nghiệp ký kết hợp đồng tiêu thụ với các tổ hợp tác. Lũy kế đến nay, toàn tỉnh có 200 chuỗi liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm được xác lập, với sự tham gia của 103 doanh nghiệp, 65 hợp tác xã, 35 cơ sở giết mổ và 13.809 hộ sản xuất tham gia, gồm: 09 dự án cánh đồng lớn, 14 dự án liên kết được phê duyệt theo

Nghị quyết số 143/2018/NQ-HĐND của HĐND tỉnh và 177 chuỗi liên kết do các doanh nghiệp, hợp tác xã và nông dân chủ động thực hiện.

Tỉnh tổ chức Lễ công bố Quyết định phê duyệt kết quả đánh giá, chấm điểm, phân hạng sản phẩm OCOP đợt 2/2022 cho 58 sản phẩm của 40 chủ thể; đồng thời hướng dẫn hỗ trợ hoàn thiện hồ sơ cho các chủ thể có sản phẩm đăng ký tham gia Chương trình OCOP năm 2023. Lũy kế đến nay, trên địa tỉnh có 150 sản phẩm của 75 chủ thể đạt chuẩn OCOP từ 3 sao trở lên, trong đó có 01 sản phẩm tiềm năng 5 sao đang chờ Trung ương đánh giá, 52 sản phẩm đạt 4 sao và 97 sản phẩm đạt 3 sao.

4. Hoạt động thương mại dịch vụ, xuất nhập khẩu, du lịch

4.1. Hoạt động thương mại dịch vụ

4.1.1. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng

Dự ước quý I năm 2023, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt 64.371,5 tỷ đồng, tăng 16,56% so cùng kỳ, trong đó: Bán lẻ hàng hóa ước đạt 47.181,88 tỷ đồng, tăng 13,95% so cùng kỳ và chiếm 73,3%; doanh thu ngành lưu trú, ăn uống đạt 6.109,74 tỷ đồng, tăng 23,55% so cùng kỳ và chiếm 9,49%; du lịch lữ hành ước đạt 16,56 tỷ đồng, tăng cao so cùng kỳ năm trước (tăng 859,46%). Nguyên nhân tăng cao do cùng kỳ năm trước thời điểm ngành du lịch còn gặp khó khăn do dịch Covid-19 mới được kiểm soát, các cơ sở kinh doanh du lịch bắt đầu tổ chức trở lại để phục vụ nhu cầu du lịch người dân; Bên cạnh đó, do tâm lý lo sợ hạn chế tiếp xúc nơi đông người... doanh thu cùng kỳ giảm sâu và doanh thu các ngành dịch vụ ước đạt 11.063,49 tỷ đồng, tăng 24,66% so cùng kỳ. Hầu hết các ngành dịch vụ tăng so cùng kỳ như: Dịch vụ kinh doanh bất động sản, tăng 24,95%; hành chính và dịch vụ hỗ trợ, tăng 14,6%; giáo dục, đào tạo, tăng 53,65%, *nghệ thuật, vui chơi và giải trí, tăng 24,27%, dịch vụ y tế và hoạt động trợ giúp xã hội, tăng 17,46%...*

4.1.2. Giá cả thị trường

Tháng 3 tình hình giá cả nhiều mặt hàng đã ổn định, trong tháng các mặt hàng xăng, dầu có 03 lần điều chỉnh giá, chỉ số giá nhóm giao thông giảm 0,25% so tháng trước; giá heo hơi trong tháng tiếp tục giảm do tình hình xuất khẩu và tiêu thụ nội địa giảm trong khi sản lượng heo đến kỳ xuất bán tăng... Những nguyên nhân trên, dẫn đến chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 3 giảm 0,12% so với tháng trước, cụ thể:

a) So với tháng trước, CPI tháng 03/2023 giảm 0,12% (*khu vực thành thị giảm 0,07%; khu vực nông thôn tăng 0,17%*). Trong tháng có 05/11 nhóm hàng hoá giảm so với tháng trước, gồm: Hàng ăn và dịch vụ ăn uống giảm 0,55%, làm giảm mức tăng chung của CPI là (-0,18%); giá các mặt hàng thịt gia súc giảm 2,9%, trong đó thịt heo giảm 4,46%; Đồ uống và thuốc lá giảm 0,16% do nhu cầu tiêu dùng giảm so tháng trước; May mặc, mũ nón, giày dép giảm 0,03%; Thuốc và dịch vụ y tế giảm 0,03%; giảm chủ yếu nhóm thuốc tim mạch giảm 0,5%; thuốc đường tiêu hoá giảm 0,24% so với tháng trước và giao thông giảm 0,25% so với

tháng trước làm giảm mức tăng chung CPI trong tháng 0,03%. Các nhóm còn lại giá ổn định mức tăng nhẹ từ 0,02% - 0,31%.

b) So với cùng tháng năm trước, CPI tháng 3/2023 tăng 2,29%. Trong 11 nhóm hàng tiêu dùng chính có 09 nhóm tăng, trong đó tăng cao nhất là nhóm văn hoá giải trí và du lịch tăng 10,25%; tăng thấp nhất nhóm thuốc và dịch vụ y tế tăng 0,28%. Riêng 02 nhóm hàng hóa giảm là giao thông giảm 5,67%; bưu chính viễn thông giảm 0,19%. Các nhóm có mức tăng như: Hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 3,95%; nhà ở, điện nước và VLXD tăng 0,64%; nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình 3,22%; đồ uống và thuốc lá tăng 2,99%; nhóm hàng hoá và dịch vụ khác tăng 2,83%...

c) Chỉ số giá bình quân 3 tháng tăng 3,61% so với cùng kỳ năm trước, trong đó 02 nhóm chỉ số giá giảm là giao thông giảm 2,06%; bưu chính viễn thông giảm 0,13%. Các nhóm hàng còn lại đều có mức tăng, trong đó nhóm giáo dục tăng cao nhất (+12,79%); nhóm văn hóa, giải trí và du lịch tăng 12,38%. Các nhóm còn lại có mức tăng từ 0,31% - 3,45%.

4.2. Xuất nhập khẩu hàng hóa

4.2.1. Xuất khẩu

Thị trường xuất khẩu những tháng đầu năm 2023 còn gặp khó khăn, chưa có khởi sắc do tình hình chiến sự căng thẳng giữa Nga và Ukraina làm cho lạm phát ở nhiều nước Châu Âu tăng cao, hàng hoá tiêu thụ chậm; mặt khác các doanh nghiệp chưa ký được nhiều đơn hàng xuất khẩu mới. Trước khó khăn đó các doanh nghiệp xuất khẩu bên cạnh việc chú trọng thị trường nội địa, tiếp tục duy trì và đẩy mạnh liên kết với các doanh nghiệp khác tại các thị trường xuất khẩu chủ lực như: Mỹ và Nhật Bản, Hàn Quốc... bên cạnh đó, Trung Quốc đã mở cửa mang lại hy vọng lớn về sự hồi phục nhu cầu không chỉ ở thị trường này mà cả các thị trường khác trên thế giới, khi mà du lịch và giao thương được thông suốt.

Ước kim ngạch xuất khẩu tháng 3 năm 2023 đạt 1.827,18 triệu USD, tăng 10,64% so với tháng trước và giảm 22,06% so tháng cùng kỳ. Tính chung 3 tháng đầu năm kim ngạch xuất khẩu đạt 4.862,79 triệu USD, giảm 23,18% so cùng kỳ. Trong đó: kinh tế nhà nước giảm 26,57%; kinh tế ngoài nhà nước giảm 17,15%; kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài giảm 24,92% so cùng kỳ.

So với tháng trước hầu hết các nhóm hàng xuất khẩu đều tăng như: Hạt điều nhân (+13,67%); cà phê (+9,94%); cao su (+13,64%); Sản phẩm gỗ (+9,09%); Hàng dệt may (+13,77%); Giày, dép (+10,34%); Máy vi tính (+11,2%); Xơ, sợi (+9,36%); Phương tiện vận tải và phụ tùng (+12,86%)... Tuy nhiên so cùng kỳ hầu hết các mặt hàng đều giảm như: Hạt điều nhân (-15,66%); sản phẩm gỗ (-47,83%); hàng dệt may (-15,56%); giày dép các loại (-23,58%); máy tính điện tử (-31,83%); máy móc thiết bị và dụng cụ (-17,95%); xơ sợi các loại giảm (35,73%)... Nguyên nhân giảm do tình trạng thiếu đơn hàng, lạm phát gia tăng tại các thị trường chính như Mỹ, EU, Nhật Bản,... tình hình lạm phát, sức tiêu dùng

suy giảm và đặc biệt tồn kho khá lớn đối với mặt hàng không thiết yếu làm ảnh hưởng tới tình hình đơn hàng các doanh nghiệp bị cắt giảm so cùng kỳ.

Thị trường xuất khẩu tháng 3/2023 tập trung chủ yếu ở các nước: Hoa Kỳ đạt 457,710 triệu USD, chiếm 24,61%; Nhật Bản đạt 212,256 triệu USD, chiếm 11,41%; Trung Quốc đạt 196,764 triệu USD, chiếm 10,58%; Hàn Quốc ước đạt 119,978 triệu USD, chiếm 6,45%...

4.2.2. Nhập khẩu

Kim ngạch nhập khẩu tháng 3/2023 ước đạt 1.424,16 triệu USD, tăng 13,82% so tháng trước. Nguyên nhân tăng, do các doanh nghiệp ký được thêm đơn hàng mới nên tăng cường nhập khẩu nguyên liệu phục vụ sản xuất. Tính chung 3 tháng đầu năm kim ngạch nhập khẩu ước đạt 3.665,67 triệu USD, giảm 19,45% so cùng kỳ, trong đó: Kinh tế nhà nước giảm 25,59%; kinh tế ngoài nhà nước giảm 46,16%; kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài giảm 11,83%. Về thị trường nhập khẩu hàng hóa tháng 03/2023, Trung Quốc là thị trường nhập khẩu lớn nhất ước đạt 346 triệu USD, chiếm 23,88%; Hàn Quốc ước đạt 165 triệu USD, chiếm 11,38%; Nhật Bản ước đạt 115,2 triệu USD, chiếm 7,95%; Hoa Kỳ đạt 120 triệu USD, chiếm 8,28%...

Nhập khẩu hàng hóa giảm so cùng kỳ do các doanh nghiệp sản xuất hàng xuất khẩu bị sụt giảm đơn hàng dẫn tới nhập khẩu nguyên liệu sản xuất giảm, nên hầu hết các mặt hàng nhập khẩu đều giảm so cùng kỳ như: Chất dẻo (Plastic) nguyên liệu giảm 31,67%; Gỗ và sản phẩm từ gỗ giảm 46,14%; Xơ, sợi dệt các loại giảm 35,54%; vải các loại giảm 22,47%; Nguyên phụ liệu dệt, may, da, giấy giảm 24,68%; Sắt thép các loại giảm 44,19%...

4.3. Hoạt động tài chính - ngân hàng

4.3.1. Hoạt động tài chính

Ngay từ đầu năm 2023, các giải pháp về thu - chi ngân sách được các ngành, các cấp thực hiện đồng bộ, khẩn trương, kết quả thu chi, ngân sách đến ngày 31/3/2023, đạt được như sau:

- Tổng thu ngân sách nhà nước trên 15.333,2 tỷ đồng, đạt 25% dự toán, bằng 80% so cùng kỳ. Trong đó: Thu nội địa khoảng 11.045,66 tỷ đồng, đạt 27% so với dự toán, bằng 85% so cùng kỳ (*Nếu loại trừ thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết thì thu nội địa khoảng 9.813,12 tỷ đồng, đạt 27% dự toán, bằng 89% so cùng kỳ*); Thu lĩnh vực xuất nhập khẩu trên 4.827,55 tỷ đồng, đạt 20% so dự toán, bằng 68% so với cùng kỳ.

- Tổng chi ngân sách địa phương khoảng 3.709,5 tỷ đồng, đạt 15% so với dự toán, tăng 8% so cùng kỳ. Trong đó: Chi đầu tư phát triển khoảng 1.053,57 tỷ đồng, đạt 10% so với dự toán, tăng 104% so cùng kỳ; Chi thường xuyên khoảng 2.656 tỷ đồng, đạt 18% so với dự toán, bằng 91% so cùng kỳ. Nhìn chung chi thường xuyên trong những tháng đầu năm đảm bảo trong dự toán được giao, đáp ứng đủ và kịp thời kinh phí cho hoạt động của các cơ quan, đơn vị, đảm bảo kinh phí thực hiện chi lương, chi trợ cấp cho các đối tượng bảo trợ xã hội và các chính

sách an sinh xã hội, đồng thời thực hiện tốt việc tiết kiệm, chống lãng phí trong sử dụng kinh phí ngân sách, chi ngân sách đúng tiêu chuẩn, định mức mà tỉnh đã ban hành, các cấp ngân sách vẫn đảm bảo cân đối được nguồn tồn quỹ trong việc điều hành và quản lý ngân sách.

4.3.2. Hoạt động ngân hàng

- *Công tác huy động*: Tổng nguồn vốn huy động của các tổ chức tín dụng trên địa bàn ước đến 31/3/2023 đạt 289.200 tỷ đồng, tăng 0,51% so với đầu năm. Trong đó: Tiền gửi bằng đồng Việt Nam ước đạt 266.800 tỷ đồng, tăng 0,48% so với đầu năm; Tiền gửi bằng ngoại tệ ước đạt 19.500 tỷ đồng, tăng 0,18% so với đầu năm.

- *Hoạt động tín dụng*: Đến 31/3/2023 tổng dư nợ cấp tín dụng trên địa bàn ước đạt 340.627 tỷ đồng, tăng 2,25 % so với đầu năm (trong đó nợ xấu ước chiếm 0,87% trên tổng dư nợ cho vay). Dư nợ cấp tín dụng bao gồm:

+ Giá trị các khoản đầu tư trái phiếu doanh nghiệp ước đạt: 2.201 tỷ đồng.

+ Tổng dư nợ cho vay ước đạt 338.426 tỷ đồng, tăng 2,28% so đầu năm, trong đó:

Phân theo thời hạn: Dư nợ ngắn hạn ước đạt 197.867 tỷ đồng, tăng 1,89% so đầu năm. Dư nợ trung, dài hạn ước đạt 138.026 tỷ đồng, tăng 0,97% so với đầu năm.

Phân theo loại tiền: Dư nợ bằng đồng Việt Nam ước đạt 293.117 tỷ đồng, tăng 1,77% so đầu năm; dư nợ bằng ngoại tệ ước đạt 45.309 tỷ đồng, tăng 5,64% so với đầu năm.

4.4. Lĩnh vực giao thông- vận tải

4.4.1. Vận tải hành khách

Trên địa bàn hiện có 244 tuyến vận tải hành khách cố định đối lưu với 30 tỉnh, thành, tổng số chuyến 11.083 chuyến/tháng, hàng ngày có 369 chuyến xe hoạt động; có 16 tuyến vận tải hành khách bằng xe buýt. Tổng số phương tiện khai thác là 279 xe/13.219 chỗ. Hàng ngày có 962 chuyến xe hoạt động từ 03 giờ 40 phút đến 20 giờ 50 phút. Trong đó, các DNVT của Đồng Nai có 243 xe/11.273 chỗ, hàng ngày có 850 chuyến xe hoạt động và 11 đơn vị khai thác vận tải hành khách bằng xe taxi với 1.286 xe 5-7 chỗ hoạt động phân bố đều khắp địa bàn các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh đảm bảo đáp ứng tốt nhu cầu đi lại của người dân.

Dự ước trong quý I/2023, khối lượng vận chuyển hành khách đạt 19.532,2 nghìn hành khách, tăng 83,69%; luân chuyển đạt 1.164.828 nghìn hành khách.km tăng 102,95% so cùng kỳ; doanh thu vận tải hành khách đạt 1.093 tỷ đồng, tăng 165,29%% so cùng kỳ.

4.4.2. Vận tải hàng hóa kho bãi, dịch vụ hỗ trợ vận tải và bưu chính chuyển phát.

Trong quý I năm 2023, dự ước: khối lượng vận chuyển hàng hóa đạt 19.095 nghìn tấn, tăng 25,71%; khối lượng luân chuyển đạt 1.621.347 nghìn tấn.km, tăng 25,5% so với cùng kỳ; doanh thu vận tải hàng hoá đạt 4.231,12 tỷ đồng, tăng 36,57% so cùng kỳ và doanh thu kho bãi, dịch vụ hỗ trợ vận tải đạt 2.329,5 tỷ đồng, tăng 28,06% so cùng kỳ.

5. Tình hình triển khai thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2023 (tính đến ngày 22/3/2023)

5.1. Tổng nguồn vốn ngân sách năm 2023 là 12.958,205 tỷ đồng, giải ngân đến 22/03/2023 là 871,959 tỷ đồng đạt 6,73% kế hoạch, trong đó:

- Vốn ngân sách trung ương là 598,8 tỷ đồng, giải ngân là 1,425 tỷ đồng, đạt 0,29% kế hoạch.

- Vốn chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội là 1.336 tỷ đồng, chưa phân bổ chi tiết nên chưa giải ngân.

- Vốn ngân sách địa phương: tổng số kế hoạch giao là 11.023,405 tỷ đồng, giải ngân là 870,534 tỷ đồng, đạt 7,9% kế hoạch, trong đó:

+ Ngân sách tỉnh: kế hoạch giao là 5.920,505 tỷ đồng, giải ngân là 526,32 tỷ đồng, đạt 9,5% kế hoạch.

+ Ngân sách huyện: kế hoạch giao là 4.102,9 tỷ đồng, giải ngân là 308,214 tỷ đồng, đạt 7,51% kế hoạch.

5.2. Danh mục dự án trọng điểm năm 2023 gồm 15 dự án, cụ thể:

5.2.1 Các dự án chuyển tiếp (11 dự án)

- Dự án thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ tái định cư Cảng hàng không quốc tế Long Thành (dự án quan trọng quốc gia).

- Dự án Nâng cấp đường ĐT.763 từ Km 0+000 đến Km 29+500 (cuối tuyến).

- Dự án Xây dựng cầu Vàm Cái Sứt trên đường Hương lộ 2 nối dài.

- Dự án Đường Hương lộ 2 - Đoạn 1.

- Dự án Cải tạo nâng cấp đường ĐT.768 đoạn từ cầu Vượt Thủ Biên đến giao với đường ĐT.767, thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu.

- Dự án xây dựng đường Trục Trung tâm thành phố Biên Hòa - đoạn từ đường Võ Thị Sáu đến đường Đặng Văn Tron (cầu Thống Nhất và đường kết nối 02 đầu cầu).

- Dự án xây dựng đường ven Sông Cái (đoạn từ đường Hà Huy Giáp đến đường Trần Quốc Toản), thành phố Biên Hòa.

- Dự án đường ven sông Đồng Nai, thành phố Biên Hòa từ cầu Hóa An đến giáp ranh huyện Vĩnh Cửu.

- Dự án xây dựng kè sông Đồng Nai, thành phố Biên Hòa từ cầu Hóa An đến giáp ranh huyện Vĩnh Cửu.

- Dự án bồi thường, hỗ trợ tái định cư, giải phóng mặt bằng đường ven sông cái đoạn từ đường Hà Huy Giáp đến đường Trần Quốc Toản, thành phố Biên Hòa.

- Dự án bồi thường, hỗ trợ tái định cư, giải phóng mặt bằng đường trục trung tâm thành phố Biên Hòa - đoạn từ đường Võ Thị Sáu đến đường Đặng Văn Tron (cầu Thống Nhất và đường kết nối 02 đầu cầu).

5.2.2. Dự án khởi công mới (04 dự án)

- Dự án Đường Vành đai 3 thành phố Hồ Chí Minh (đoạn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai) (dự án quan trọng quốc gia).

- Dự án thành phần 1 của Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu giai đoạn 1 (dự án quan trọng quốc gia).

- Dự án Đường liên cảng huyện Nhơn Trạch (giai đoạn 1).

- Dự án Đường Vành đai 1, thành phố Long Khánh.

6. Thu hút đầu tư nước ngoài và trong nước

Trong 03 tháng đầu năm 2023, tình hình thu hút dự án đầu tư trong nước và nước ngoài tăng so với cùng kỳ năm 2022. Tuy nhiên số dự án thu hút mới của cả khu vực trong nước và nước ngoài vẫn tập trung chủ yếu trong các Khu công nghiệp.

6.1. Thu hút đầu tư trong nước

Tính từ đầu năm 2023 đến ngày 31/3/2023, tổng vốn đầu tư trong nước đăng ký cấp giấy chứng nhận đầu tư, chủ trương đầu tư (chưa bao gồm các dự án trúng đấu giá, đấu thầu) và điều chỉnh tăng, giảm vốn khoảng 1.477,085 tỷ đồng, gấp gần 07 lần so với cùng kỳ năm 2022 (cùng kỳ năm 2022 đạt 211,190 tỷ đồng). Trong đó: cấp mới 11 dự án (trong khu công nghiệp 07 dự án, ngoài khu công nghiệp 04 dự án) với tổng vốn đăng ký là 1.415,660 tỷ đồng (cùng kỳ năm 2022 thu hút 02 dự án với tổng vốn đăng ký là 160 tỷ đồng); có 04 dự án tăng vốn (trong khu công nghiệp) với số vốn bổ sung là 81,425 tỷ đồng, 01 dự án (trong khu công nghiệp) giảm vốn với số vốn giảm là 20 tỷ đồng.

Lũy kế đến ngày 31/3/2023, số dự án còn hiệu lực là 1.086 dự án với số vốn hơn 309.412 tỷ đồng.

6.2. Thu hút đầu tư nước ngoài (FDI)

Đến ngày 31/03/2023, thu hút đầu tư nước ngoài đạt khoảng 521,85 triệu USD, tăng hơn 3,5 lần so với cùng kỳ (cùng kỳ năm 2022 đạt 142 triệu USD), trong đó: cấp mới 19 dự án với tổng vốn đăng ký 58,08 triệu USD (so với cùng kỳ năm 2022, tăng hơn 2,6 lần về số dự án và bằng 76% về vốn đăng ký cấp mới) và 24 dự án tăng vốn với tổng vốn bổ sung 463,77 triệu USD (so với cùng kỳ năm 2022, tăng 60% số dự án bổ sung tăng vốn và tăng gấp 7 lần về vốn bổ sung).

Trong 03 tháng đầu năm 2023, thu hút được 19 dự án FDI. Tuy nhiên, đây chỉ là các dự án sản xuất quy mô, vốn đầu tư tương đối nhỏ, thuê nhà xưởng để hoạt động; các dự án cung cấp năng lượng cao (điện mặt trời mái nhà); chưa thu

hút được dự án lớn do quỹ đất công nghiệp sẵn sàng cho thuê còn hạn chế. Có 02 dự án tăng vốn đầu tư lớn: Công ty TNHH Hyosung Đồng Nai tăng 182,3 triệu USD (Thổ Nhĩ Kỳ); Công ty TNHH KCC (Việt Nam Nhơn Trạch) tăng 25 triệu USD (Singapore).

Các dự án đầu tư mới sử dụng công nghệ tiên tiến, lao động có tay nghề, những dự án thuộc lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ,... hạn chế những dự án sử dụng nhiều lao động phổ thông, công nghệ lạc hậu, gây ảnh hưởng đến môi trường, đảm bảo theo đúng định hướng thu hút đầu tư của tỉnh Đồng Nai, cụ thể thu hút 07/19 dự án thuộc ngành công nghiệp hỗ trợ, với vốn đầu tư đăng ký là 30,46 triệu USD, chiếm 52% tổng vốn đăng ký cấp mới.

Lũy kế đến nay, số dự án FDI còn hiệu lực là 1.578 dự án với số vốn 33,78 tỷ USD.

7. Đăng ký doanh nghiệp

7.1. Phát triển doanh nghiệp

Tính từ đầu năm đến ngày 31/03/2023, tổng vốn đăng ký thành lập mới doanh nghiệp và bổ sung tăng vốn là: 5.985 tỷ đồng, bằng 83,5% so với cùng kỳ năm 2022 (7.166 tỷ đồng). Trong đó, có 925 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới với tổng vốn đăng ký khoảng 5.534 tỷ đồng và 141 doanh nghiệp đăng ký tăng vốn với số vốn bổ sung khoảng 2.669 tỷ đồng (so với cùng kỳ năm 2022, bằng 77,6% về số lượng doanh nghiệp thành lập mới và bằng 78,2% về số vốn thành lập mới). Ngoài ra có 526 Chi nhánh, địa điểm kinh doanh và văn phòng đại diện đăng ký hoạt động trên địa bàn tỉnh, tăng 108 % so với cùng kỳ năm 2022 (485 Chi nhánh, địa điểm kinh doanh và văn phòng đại diện).

Lũy kế từ năm 1991 đến ngày 31/3/2023 toàn tỉnh có 49.968 doanh nghiệp đăng ký hoạt động trên Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp Quốc gia với tổng vốn đăng ký khoảng 439.716 tỷ đồng.

7.2. Về tình hình giải thể doanh nghiệp, tạm ngừng kinh doanh

Lũy kế từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/03/2023, có 141 doanh nghiệp giải thể (tăng 123 % so với cùng kỳ) và có 168 Chi nhánh, địa điểm kinh doanh và văn phòng đại diện chấm dứt hoạt động (tăng 104 % so với cùng kỳ); 671 doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh (tăng 144% so với cùng kỳ). Các doanh nghiệp này chủ yếu là doanh nghiệp nhỏ và vừa và thuộc khu vực kinh tế tư nhân. Lý do giải thể và chấm dứt hoạt động và tạm ngừng kinh doanh chủ yếu là do kinh doanh không hiệu quả.

8. Công tác quản lý đất đai, tài nguyên môi trường

Công tác quản lý đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường được tập trung thực hiện, cụ thể:

8.1. Về công tác quản lý đất đai

8.1.1. Giám sát tiến độ sử dụng đất sau giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và rà soát các trường hợp hết hạn sử dụng đất:

a) **Về giám sát tiến độ sử dụng đất sau giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất:** UBND tỉnh chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì xây dựng Kế hoạch rà soát tình hình, tiến độ sử dụng đất sau giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất trong năm 2023. Đồng thời, xem xét, xử lý thu hồi đất tại xã Quang Trung, huyện Thống Nhất của Công ty TNHH Tùng Bách Việt Mỹ, giao Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Thống Nhất quản lý và xử lý gia hạn tiến độ sử dụng đất để thực hiện dự án Khu nhà ở công nhân và chuyên gia tại xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch của Công ty TNHH Vạn Phúc theo báo cáo kiến nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường.

b) **Rà soát các trường hợp hết hạn sử dụng đất:** Ban hành Quyết định thu hồi đất của Công ty Điện và Điện tử TCL Việt Nam tại phường Tân Biên, thành phố Biên Hòa; đang xem xét, đề xuất của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thu hồi đất Công ty Cổ phần Tổng hợp gỗ Tân Mai tại phường Thống Nhất, thành phố Biên Hòa và Doanh nghiệp tư nhân Trạm xăng dầu 125 tại thị trấn Tân Phú, huyện Tân Phú. Thông báo hết hạn sử dụng đất 03 trường hợp của Công ty TNHH Sedo Vina; Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đồng Nai; Công ty TNHH UIC Việt Nam. Kiểm tra hiện trạng sử dụng đất 01 trường hợp đối với Công ty Xuất nhập khẩu Lâm nông sản Sài Gòn tại phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa.

8.1.2. Về kế hoạch sử dụng đất, đấu giá quyền sử dụng đất và công tác thu hồi, bồi thường đối với một số dự án trọng điểm trên địa bàn

a) **Về kế hoạch sử dụng đất năm 2023:** UBND tỉnh đã phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 đối với 11 đơn vị cấp huyện. Đồng thời Tỉnh chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với UBND các huyện, thành phố rà soát hồ sơ kế hoạch sử dụng đất năm 2023 cấp huyện, cụ thể: rà soát các trường hợp đã đưa vào kế hoạch sử dụng đất quá 03 năm; các dự án không thuộc trường hợp thu hồi đất (không phải trình thông qua Hội đồng nhân dân tỉnh danh mục các dự án cần thu hồi đất); các trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất và có văn bản giải trình ý kiến góp ý của các Sở, ngành, các thành viên Hội đồng thẩm định và thành viên UBND tỉnh... Đến nay, Sở Tài nguyên và Môi trường đã nhận đủ báo cáo của các đơn vị gửi về, hiện đang tổng hợp để báo cáo Chủ tịch Hội đồng thẩm định.

b) **Đấu giá quyền sử dụng đất:** Ngày 02/02/2023, UBND tỉnh đã chủ trì họp nghe Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND các huyện, thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa báo cáo xây dựng kế hoạch tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất năm 2023 và ban hành Thông báo số 45/TB-UBND ngày 3/2/2023 kết luận chỉ đạo các đơn vị liên quan tập trung triển khai các nhiệm vụ được giao liên quan đến hoạch tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất năm 2023. Ban hành quy định về điều chỉnh, bổ sung bảng giá đất tỉnh Đồng Nai 5 năm, giai đoạn 2020- 2022.

c) **Về công tác thu hồi, bồi thường đối với một số dự án trọng điểm trên địa bàn**

UBND tỉnh chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp tục theo dõi, kịp thời hướng dẫn các địa phương xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng để triển khai các dự án, đặc biệt là các dự án trọng điểm quốc gia (Cảng hàng không quốc tế Long Thành, Cao Tốc Biên Hoà - Vũng tàu, Cao tốc Dầu Giây - Phan Thiết, Dầu Giây - Tân Phú, Vành Đai 3, Vành Đai 4) và các dự án trọng điểm của tỉnh, cụ thể: Trong 03 tháng đầu năm 2023, Tỉnh đã xử lý khó khăn vướng mắc trong công tác bồi thường, hỗ trợ 02 tuyến giao thông kết nối thuộc dự án Cảng hàng không quốc tế Long Thành, giao nhiệm vụ chủ đầu tư cho cơ quan, đơn vị thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ, tái định cư Dự án thành phần 2 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu giai đoạn 1, hoàn thành báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc xử lý vướng mắc về bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất Công ty Cổ phần Kim khí Long An thuộc Dự án đường Hương lộ 2 nối dài tại phường An Hòa, thành phố Biên Hòa,...

Riêng đối công tác thu hồi, bồi thường đối với một số dự án trọng điểm trên địa bàn, tiến độ thực hiện như sau

- *Dự án Cảng hàng không quốc tế Long Thành*: Đến nay, khu vực xây dựng cảng hàng không đã thu hồi được **4.791,27 ha/4.946,45 ha, đạt 96,86%**; bàn giao mặt bằng giai đoạn 1 với tổng diện tích 2.454,77 ha/2.532 ha, đạt 96,95%. Phần diện tích còn lại chưa thu hồi 155,18 ha (bao gồm cả đất giao thông, sông suối), dự kiến sẽ hoàn thành thu hồi cuối Quý I năm 2023. Hoàn thành tham mưu UBND tỉnh báo cáo Thủ tướng Chính phủ tiến độ thực hiện Cảng HKQT Long Thành (đính kèm Báo cáo số 53/BC-UBND ngày 12/3/2023 của UBND tỉnh).

- *Dự án tuyến đường trục Trung tâm thành phố Biên Hòa đoạn từ đường Võ Thị Sáu đến đường Đặng Văn Tron*: Đã hoàn thành việc niêm yết công khai Dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ để thực hiện dự án đường trục trung tâm thành phố Biên hòa (Đợt 1 - 50 hộ). Hoàn thành tổ chức lấy ý kiến và niêm yết công khai Dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ để thực hiện dự án đường trục trung tâm thành phố Biên Hòa (Đợt 2). Tham mưu trình Hội đồng bồi thường về việc thông qua phương án bồi thường, hỗ trợ để thực hiện Dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư giải phóng mặt bằng Đường trục Trung tâm thành phố Biên Hòa đoạn từ đường Võ Thị Sáu đến đường Đặng Văn Tron (cầu Thống Nhất và đường kết nối 02 đầu cầu) thành phố Biên Hòa với 3 đợt/117 trường hợp/355,9 tỷ đồng.

- *Dự án Nạo vét bờ trái tuyến rạch Cái Cầu (Suối Xiệp) đoạn đi qua địa bàn tỉnh Đồng Nai thuộc dự án Hệ thống thoát nước thị trấn Dĩ An và khu công nghiệp Tân Đông Hiệp*: Hoàn thành công tác kiểm đếm các hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi tại phường Hóa An và phường Bửu Hòa, hiện đang xác nhận hồ sơ và nguồn gốc đất.

8.1.3. Về tổ chức lấy ý kiến nhân dân về dự thảo Luật đất đai (sửa đổi): UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 07/03/2023 về tổ chức lấy ý kiến nhân dân đối với dự thảo Luật đất đai (sửa đổi) và Kế hoạch tổ chức Hội thảo của Tỉnh lấy ý kiến kiến nhân dân đối với dự thảo Luật đất đai (sửa đổi)..

tham dự Hội nghị có 120 người (đại diện các Sở ngành, địa phương, các tổ chức, doanh nghiệp,... trên địa bàn tỉnh). Hiện nay, Sở Tài nguyên và Môi trường đang tổng hợp, hoàn chỉnh bảng tổng hợp ý kiến góp ý để tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường.

8.2. Về quản lý tài nguyên nước, khoáng sản và bảo vệ môi trường

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác quan trắc chất lượng môi trường và vận hành các trạm quan trắc tự động; công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại trên địa bàn tỉnh.

- Đẩy nhanh tiến độ đầu tư các dự án xử lý rác với công nghệ tiên tiến, hạn chế tối đa việc chôn lấp rác thải, gây lãng phí đất đai và tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, từng bước tiến tới chấm dứt chôn lấp rác thải. Chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu thực hiện các thủ tục đối với dự án Nhà máy xử lý rác sinh hoạt phát điện tại xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai theo Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 27/9/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Báo cáo kết quả thực hiện thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm về bảo vệ môi trường trong hoạt động chăn nuôi.

- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TU ngày 27/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tiếp tục tăng cường công tác quản lý, kinh doanh khoáng sản trên địa bàn tỉnh, Kế hoạch số 181-KH/TU ngày 18/8/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 10/02/2022 của Bộ Chính trị, Quyết định số 4615/QĐ-UBND ngày ngày 22/12/2017 của UBND tỉnh ban hành Phương án bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn tỉnh.

- Báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường kết quả hoạt động khoáng sản năm 2022, tình hình quản lý tài nguyên nước theo Thông tư số 31/2018/TT-BTNMT ngày 26/12/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định nội dung biểu mẫu báo cáo tài nguyên nước và báo cáo kết quả thực hiện Chỉ thị 38/CT-TTg ngày 09/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

- UBND tỉnh đang xem xét, ban hành danh mục giếng không sử dụng, cần phải trám lấp trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Thông tư 72/2017/TT-BTNMT ngày 29/12/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về việc xử lý, trám lấp giếng không sử dụng.

- Tổ chức quan trắc tài nguyên nước (quan trắc dòng chảy mùa cạn, quan trắc động thái nước dưới đất) sau khi thiết kế kỹ thuật được phê duyệt.

II. LĨNH VỰC VĂN HÓA - XÃ HỘI

1. Lĩnh vực văn hoá

1.1. Hoạt động văn hóa, nghệ thuật

1.1.1. Các hoạt động văn hóa, văn nghệ “Mừng Xuân, mừng Đảng năm 2023”.

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành kế hoạch hướng dẫn các đơn vị trực thuộc Sở, phòng Văn hóa và Thông tin các huyện, thành phố trong tỉnh tổ chức tuyên truyền và triển khai các hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch mừng Đảng, mừng Xuân Quý Mão 2023 nên đã tạo được bầu không khí lễ hội, vui tươi, phấn khởi cho Nhân dân vui xuân, đón Tết. Các hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch diễn ra trên địa bàn tỉnh về cơ bản đã đáp ứng được nhu cầu thưởng thức văn hóa văn nghệ và vui chơi giải trí của Nhân dân, đảm bảo vui tươi, lành mạnh, an toàn, tiết kiệm.

Tính đến chiều ngày 25/01/2023 (nhằm ngày mùng 4 Tết) lượng khách đến các khu, điểm du lịch đạt gần 52 ngàn lượt khách, tập trung chủ yếu vào khu du lịch Bửu Long, Suối Mơ, Vườn Xoài, Bò Cạp Vàng, Núi Chúa chan,... Giá cả hàng hóa, dịch vụ tại các khu, điểm du lịch được niêm yết không tăng so với cùng kỳ năm 2022.

Ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch cũng thường xuyên tổ chức các đợt thanh tra, kiểm tra các hoạt động văn hóa, thể thao du lịch, các dịch vụ văn hóa, các cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh trước Tết Nguyên đán Quý Mão 2023; đảm bảo phục vụ Nhân dân đón Tết vui tươi, lành mạnh, an toàn, phù hợp với nếp sống văn minh, phong tục tập quán, truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc.

1.1.2. Về văn hóa nghệ thuật, di sản căn hóa và công tác bảo tàng di tích, trưng bày.

- Hướng dẫn tiêu chí khen thưởng việc thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 16/6/2008 của Bộ Chính trị (khóa X) và Chương trình hành động số 78-CTr/TU ngày 29/5/2009 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “Tiếp tục xây dựng và phát triển văn học, nghệ thuật trong thời kỳ mới” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Xem xét, ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình “Đẩy mạnh các hoạt động phục vụ học tập suốt đời trong thư viện, bảo tàng, trung tâm văn hóa đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Về di sản văn hóa:

+ UBND tỉnh Đồng Nai có văn bản đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích đền thờ Nguyễn Tri Phuron; trình Thường trực Tỉnh ủy về việc xây dựng “Nhà lưu niệm Tỉnh ủy Lâm thời Biên Hòa” và báo cáo Thường trực Tỉnh ủy hướng xử lý đối với công trình Nhà chủ Công ty Cao su Ship.

+ Thống nhất nguồn kinh phí tu sửa cấp thiết một số miệng hầm và giao thông hào tại di tích địa đạo Suối Linh và các phương án tạo hình Bia ghi nhớ thành lập lực lượng vũ trang tỉnh Đồng Nai; kiến nghị của thành ủy Long Khánh về quản lý các biệt thự do Pháp xây dựng và ý kiến về di tích lịch sử Tòa bố Biên Hòa. Kiến nghị Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy xem xét có ý kiến về việc đưa “Lễ hội chùa Ông” (Biên Hòa) vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể Quốc gia. Phối hợp với UBND các huyện: Nhơn Trạch, Định Quán về việc công bố Quyết định, trao bằng xếp hạng di tích đối với di tích khảo cổ học Gò Me và đình Định Quán.

- Công tác bảo tàng, di tích, trưng bày tuyên truyền: Lập hồ sơ Khoa học di sản văn hóa phi vật thể đưa vào Danh mục Di sản văn hóa phi vật thể Quốc gia: Lễ hội Sayangva (mừng lúa mới) của người Choro ở Đồng Nai; Suu tầm thông tin, tư liệu văn hóa phi vật thể: Phong tục, tập quán của người Tày ở xã Thanh Sơn, Định Quán; Thực hiện phim tư liệu và phát sóng trên truyền hình Đồng Nai. Xây dựng Kế hoạch kiểm tra hoạt động mừng Đảng, mừng Xuân tại Di tích núi Chúa Chan, huyện Xuân Lộc.

1.2. Về thể dục, thể thao

1.2.1. Công tác tổ chức giải và các hoạt động thể dục thể thao quần chúng.

- Tổ chức Giải vô địch trẻ Võ thuật cổ truyền tỉnh Đồng Nai, có 432 vận động viên (bao gồm cả nội dung vô địch) đến từ 10 địa phương trong tỉnh và Trường cao đẳng An ninh nhân dân I tham gia; Hội diễn Lân - Sư - Rồng tỉnh Đồng Nai, có khoảng 270 VĐV thuộc 09 đội Lân - Sư - Rồng đến từ các huyện (Trảng Bom, Vĩnh Cửu, Nhơn Trạch) và thành phố Biên Hòa tham gia; Giải vô địch các Câu lạc bộ Đua thuyền truyền thống tỉnh Đồng Nai mở rộng mừng Đảng, mừng Xuân Quý Mão năm 2023 trên sông Đồng Nai (đoạn trước đình Tân Lân đến cầu Hóa An), có hơn 100 vận động viên thuộc 08 CLB thuyền trong tỉnh (thành phố Biên Hòa, Định Quán, Vĩnh Cửu) và ngoài tỉnh (thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương) tham gia thi đấu 2 cự ly: 500m và 1.000m; Tổ chức Hội diễn Vũ điệu Dance, có khoảng 200 thành viên thuộc 05 đội tham gia.

- Hỗ trợ tổ chức các hoạt động như: Biểu diễn các môn võ và điều hành thi đấu môn Kéo co, Nhảy bao bố, Nhảy dây tập thể tại Lễ hội chùa Ông năm 2023; hoạt động Thể dục Thể thao của Trường mầm non Á châu trước sân Nhà thi đấu; Hỗ trợ đón đoàn đua xe các giải: Đua xe đạp Cup Number One Đài truyền hình Bình Dương trong địa phận Biên Hòa (chặng Lâm Đồng – Bình Dương ngày 11/01); Giải xe đạp nữ quốc tế Bình Dương lần thứ XIII năm 2023 - Cúp Biwase đi qua địa phận Đồng Nai (chặng 10/3); Hỗ trợ trọng tài Giải Bóng đá Công an Đồng Nai lần thứ XIII năm 2023 tại sân bóng đá Ngọc Hà; Giải chạy Ngân hàng Agribank “Vì tương lai xanh” tại Trung tâm; Giải chạy Vietcombank run “Vạn trái tim - Một niềm tin” tại Trung tâm - nội ô thành phố Biên Hòa; Giải thi đấu Cầu lông Công ty Ofi Việt Nam năm 2023 tại Nhà thi đấu.

- Tổ chức Lễ phát động Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân tỉnh Đồng Nai năm 2023 và tổ chức các lớp tập huấn Trọng tài thể dục thể thao tỉnh Đồng Nai năm 2023.

1.2.2. Về thể thao thành tích cao và thể thao chuyên nghiệp:

a) Về tổ chức giải: Tổ chức Giải vô địch Võ thuật cổ truyền tỉnh Đồng Nai từ ngày 04 - 08/01 tại Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu TDTT tỉnh Đồng Nai.

b) Về tham gia giải

- Giải quốc tế: tham gia 05 giải, đạt 05 huy chương các loại (02HCV, 03HCB), cụ thể: Giải Xe đạp quốc tế Truyền hình Bình Dương năm 2023 - Cúp

Number I tại Bình Dương, hạng Nhất chặng 7, kết quả chung cuộc: “không”; Giải Vô địch và Vô địch Trẻ Judo Đông Nam Á năm 2023 tại Malaysia, đạt 02HCV, 02HCB; Vận động viên đội tuyển Điền kinh tỉnh Đồng Nai - Lương Đức Phước tham gia trong thành phần Đội tuyển Điền kinh Việt Nam tham dự Giải vô địch Điền kinh trong nhà châu Á 2023 tại Kazakhstan; Giải vô địch châu Á Jujitsu năm 2023 tại Thái Lan; giải TOYOTA Gazoo Racing Thailand International Challenge 2023 tại Thái Lan, VĐV Nguyễn Thùy Linh, đạt 01HCB.

- Giải quốc gia: tham gia 11 giải, hiện đạt được 06HCV, 12HCB, 14HCD, cụ thể: Giải vô địch quốc gia Việt dã leo núi "Chinh phục đỉnh cao Bà Rịa" lần thứ 28 - năm 2023 tại Bình Phước; Giải Marathon thành phố Hồ Chí Minh lần thứ X năm 2023 tại thành phố Hồ Chí Minh; Giải Bóng đá vô địch U17 quốc gia tại Gia Lai; Giải vô địch Cờ vua quốc gia tại Bà Rịa - Vũng Tàu (*vận động viên Trần Ngọc Minh Duy đã xuất sắc đứng thứ 6 trên bảng xếp hạng Cờ vua tiêu chuẩn – bảng nam, đạt tiêu chuẩn chuyên môn để xét phong đẳng cấp kiện tướng. Đây là thành tích cao nhất của vận động viên Cờ vua Đồng Nai từ trước đến nay*); Giải vô địch các CLB Cầu mây quốc gia tại Đồng Tháp; Giải vô địch Kickboxing toàn quốc; Giải vô địch Wushu quốc gia tại Bà Rịa - Vũng Tàu; và đang tham gia thi đấu các giải: Giải vô địch các CLB Jujitsu quốc gia từ tại Bạc Liêu; Giải vô địch các CLB Vật cổ điển, Vật tự do quốc gia từ tại Thanh Hóa; Giải Billiard & Snooker vô địch quốc gia (vòng 1) từ tại Bình Thuận; Giải Bơi vô địch quốc gia (bể 25m) tại Thừa Thiên - Huế .

- Giải Cùm, khu vực, mở rộng: Tham gia 03 giải, đạt 20 huy chương các loại (04HCV, 10HCB, 06HCD), gồm: Giải Việt dã Chào năm mới BTV Number One tại Bình Dương; Giải vô địch Cờ vua nhanh, chớp các nhóm tuổi Đồng bằng sông Cửu Long mở rộng năm 2023 tại Đồng Tháp; Giải Hội thi Leo núi Tà Cú Hàm Thuận Nam - Bình Thuận mở rộng lần thứ XXV năm 2023 tại Bình Thuận. Ngoài ra, đội Bóng đá Đồng Nai đang tham gia thi đấu Giải Bóng đá tập huấn Chí Thành Cup lần 1 - 2023 từ ngày 07/3 - 18/3, tại thành phố Hồ Chí Minh.

1.2.3. Công tác đào tạo, huấn luyện thể thao

Các đội tuyển của tỉnh triển khai thực hiện kế hoạch tập huấn cho vận động viên, trong đó có 12 vận động viên (các đội: Bơi, Cầu lông, Điền kinh, Điền kinh thể thao người khuyết tật, Judo, Boxing, Xe đạp) được cử tham gia tập huấn tại các Trung tâm huấn luyện thể thao quốc gia nhằm chuẩn bị tốt lực lượng để tham gia các giải trong năm 2023.

1.3. Công tác xây dựng nếp sống văn hóa và gia đình - Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa

UBND tỉnh giao Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tham mưu xây dựng các Kế hoạch: thực hiện chiến lược phát triển gia đình Việt Nam trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2023; Phòng, chống bạo lực gia đình trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2023; Trang bị đồng phục, tủ sách và đầu thầu sách cho các mô hình, chống bạo lực gia đình tại cơ sở năm 2023 và Kế hoạch tuyên truyền lĩnh vực Xây dựng nếp sống văn hóa và gia đình trên Báo Đồng Nai, Đài Phát thanh và Truyền hình Đồng Nai năm 2023;

Hỗ trợ địa chỉ tin cậy cộng đồng và thu thập số liệu về gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình tại cơ sở năm 2023; Báo cáo kết quả tình hình thực hiện chỉ tiêu về xây dựng xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em năm 2022

Báo cáo kết quả thực hiện Kết luận số 501-KL/TU ngày 15/6/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Đề án “*Nâng cao hiệu quả hoạt động các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở phục vụ nhân dân trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2020, định hướng đến năm 2030*” và kết quả tình hình thực hiện chỉ tiêu về xây dựng xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em năm 2022.

1.4. Về Du lịch

Triển khai Chương trình hợp tác phát triển du lịch vùng Đông Nam Bộ năm 2023, trong đó Du lịch Đồng Nai tham gia Lễ hội quảng bá “Nghệ thuật chế biến món ăn chay tỉnh Tây Ninh” lần thứ I -2023 tại tỉnh Tây Ninh nhằm quảng bá du lịch Đồng Nai nói chung và ẩm thực nói riêng đến du khách.

Giao Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tham mưu xây dựng kế hoạch gặp gỡ doanh nghiệp du lịch nhằm lắng nghe các ý kiến góp ý phát triển du lịch Đồng Nai trong thời gian tới; xử lý đề nghị của Công ty TNHH Truyền thông đa phương tiện Hà Nội Rich về đề xuất lập Đề án đầu tư tổ chức Festival Lễ hội Du lịch quốc tế tỉnh Đồng Nai (lễ hội ngành nghề) lần thứ I, năm 2023.

Tiếp tục thực hiện quảng bá du lịch Đồng Nai trên Tạp chí Du lịch, Báo Đồng Nai, trang thông tin điện tử du lịch...; cập nhật thông tin các tin, bài viết, hình ảnh về các hoạt động du lịch trong và ngoài tỉnh. Xây dựng kế hoạch tham gia Lễ hội Hoa Ban tại tỉnh Điện Biên, Hội chợ triển lãm quốc tế về du lịch tại Hà Nội để quảng bá du lịch Đồng Nai đến các doanh nghiệp trong và ngoài nước, đồng thời tạo điều kiện cho các doanh nghiệp du lịch tìm kiếm, mở rộng thị trường khách.

Trên địa bàn tỉnh hiện nay có: 23 khu, điểm du lịch với nhiều loại hình du lịch (sinh thái - nghỉ dưỡng, thể thao, tâm linh, vui chơi giải trí...); 149 thẻ hướng dẫn viên còn hiệu lực ((32 thẻ quốc tế và 117 thẻ nội địa) và 31 lữ hành nội địa (08 lữ hành quốc tế và 04 chi nhánh, văn phòng đại diện về du lịch). Tổng số cơ sở lưu trú du lịch là 132 cơ sở, tăng 01 cơ sở với tổng số 3500 phòng (trong đó 17 cơ sở được xếp hạng từ 01 đến 5 sao), cụ thể: (01 khách sạn đạt tiêu chuẩn 05 sao; 01 khách sạn đạt tiêu chuẩn 04 sao; 02 khách sạn đạt tiêu chuẩn 03 sao; 10 khách sạn đạt tiêu chuẩn 02 sao; 32 khách sạn đạt tiêu chuẩn 01 sao).

Thời gian qua, các cơ sở, đơn vị, tổ chức kinh doanh du lịch đã tập trung cải tạo cảnh quan, cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch; đảm bảo an toàn trật tự, phòng chống cháy nổ và an toàn thực phẩm; đồng thời tổ chức các hoạt động quảng bá du lịch để tăng cường thu hút khách, kết quả trong quý I/2023 lượng du khách đến tham quan và lưu trú tại Đồng Nai khoảng 743.000 lượt (trong đó khách nội địa: 733.730 lượt, khách quốc tế: 9270 lượt) tăng 27,9 % và doanh thu dịch vụ du lịch đạt 403 tỷ đồng, tăng 40 % so với cùng kỳ năm 2022.

2. Hoạt động Giáo dục- đào tạo; khoa học và công nghệ

2.1. Hoạt động Giáo dục- đào tạo

2.1.1. Đổi mới nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo

a) Đối với bậc mầm non

Tăng cường đổi mới hình thức, nội dung sinh hoạt chuyên môn bảo đảm quy định, linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tế của mỗi cơ sở giáo dục mầm non (GDMN); sử dụng hệ thống hồ sơ sổ sách đúng quy định, khoa học, tinh gọn, hiệu quả đáp ứng việc thực hiện nhiệm vụ trong cơ sở GDMN;

Thực hiện hiệu quả Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN; nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong công tác đảm bảo an toàn, phòng chống bạo lực học đường, tổ chức ăn bán trú, giáo dục an toàn giao thông, lồng ghép nội dung giáo dục phòng, chống tai nạn thương tích vào chương trình chăm sóc, giáo dục trẻ theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Tiếp tục triển khai các nội dung trọng tâm về xây dựng môi trường xanh - an toàn - thân thiện và đổi mới phương pháp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm; xây dựng, chỉ đạo thực hiện mô hình điểm về trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm phù hợp với điều kiện thực tế của mỗi đơn vị theo Kế hoạch Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn 2021-2025.

Triển khai các hoạt động chuẩn bị cho trẻ 5 tuổi sẵn sàng vào lớp Một, trong đó chú trọng các giải pháp phối hợp giữa mầm non và tiểu học, phù hợp yêu cầu liên thông từ mầm non lên tiểu học. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 22/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh về quy định chính sách đối với trẻ em mầm non, giáo viên mầm non tại các cơ sở GDMN thuộc loại hình dân lập, tư thục liên quan đến khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

b) Đối với bậc học phổ thông, thường xuyên

Tổ chức Hội nghị sơ kết học kỳ I và triển khai một số nhiệm vụ trọng tâm trong học kỳ II năm học 2022-2023 của các bậc học phổ thông, thường xuyên. Kiểm tra kết quả thực hiện phổ cập giáo dục - xóa mù chữ (PCGD-XMC) năm 2022 tại 11 đơn vị cấp huyện/thành phố trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện biên soạn tài liệu giáo dục địa phương Đồng Nai đối với lớp 4, lớp 8 và lớp 11 theo kế hoạch và cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp tỉnh học sinh trung học năm học 2022-2023 với tổng số 196 dự án của 51 đơn vị dự thi (11 Phòng Giáo dục và Đào tạo và 40 trường THPT, GDTX),

2.1.2. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục các cấp

Ngành giáo dục đã ban hành kế hoạch tổ chức bồi dưỡng đại trà cho cán bộ quản lý, giáo viên các cơ sở giáo dục mô-đun 4 (môn Tiếng Anh), mô-đun 9 thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 trên địa bàn tỉnh, cụ thể:

- Phối hợp Viện Nghiên cứu Giáo dục, Trường Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh tổ chức lớp bồi dưỡng “Ứng dụng giáo dục Steam trong trường mầm non” cho 320 cán bộ quản lý, giáo viên tham dự; tổ chức tập huấn Chuyên đề “Xây dựng trường mầm lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2” cho 166 cán bộ quản lý, giáo viên tham dự.

- Tổ chức tập huấn giáo dục STEM và hướng nghiệp cho 800 cán bộ quản lý, giáo viên cấp THPT, GDTX và 600 cán bộ quản lý, giáo viên cấp THCS về thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Tổ chức tập huấn cho gần 22.000 cán bộ quản lý, giáo viên bậc phổ thông và GDTX về sử dụng hệ thống bồi dưỡng trực tuyến thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Tỉnh đang xem xét ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2022 - 2025 và Kế hoạch thực hiện lộ trình nâng chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở tỉnh Đồng Nai năm 2023.

2.1.3. Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục; chú trọng nâng cấp hệ thống trường lớp và chuẩn hóa, hiện đại hóa về cơ sở vật chất; rà soát, sắp xếp và xây dựng mạng lưới trường học phát triển, hoàn chỉnh, đảm bảo đủ trang thiết bị dạy học đồng bộ.

a) Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục

Đến năm học 2022-2023, mạng lưới trường ngoài công lập trên địa bàn tỉnh là 193 trường, chiếm tỷ lệ 20,7% trên tổng số trường, trong đó: mầm non có 157 trường, tỷ lệ 41,4%; tiểu học có 5 trường, tỷ lệ 1,7%; THCS có 4 trường, tỷ lệ 2,2% và THPT có 27 trường, tỷ lệ 35,1%.

Xã hội hóa giáo dục trên địa bàn tỉnh đã hình thành các cơ sở giáo dục ngoài công lập thực hiện đào tạo theo mô hình trường quốc tế, cấp bằng tú tài quốc tế (Trường TH-THCS-THPT Quốc tế Bắc Mỹ); mô hình trường chất lượng cao tăng cường ngoại ngữ, tin học, kỹ năng mềm, học 2 buổi/ngày ở tất cả các khối lớp (Trường TH - THCS - THPT Thái Bình Dương - Đồng Nai, Trường TH-THCS-THPT Song ngữ Lạc Hồng, Trường TH-THCS-THPT Á Châu ...).

Bên cạnh đó, mô hình công ty, xí nghiệp thực hiện xây dựng, đưa vào hoạt động trường mầm non để phục vụ con em công nhân của công ty đã bước đầu được thực hiện có hiệu quả với nhiều trường mầm non do Công ty, xí nghiệp thành lập như: Trường Mầm non Đông Phương - tại Khu công nghiệp Sông May, Trảng Bom, Trường Mầm non DonaStandard - tại Khu công nghiệp Xuân Lộc, huyện Xuân Lộc do Tập đoàn Phong Thái đầu tư; Trường Mầm non Thái Quang - Biên Hòa do Công ty Taekwang Vina đầu tư; Trường Mầm non Những Bông hoa nhỏ - Biên Hòa do Công ty Pouchen đầu tư ... Ngoài ra, xã hội hoá trong lĩnh vực giáo dục cũng được các Công ty, Tập đoàn ngoài tỉnh và có vốn nước ngoài quan tâm đầu tư trên địa bàn tỉnh, như: Tập đoàn Nguyễn Hoàng đầu tư trường quốc tế

Bắc Mỹ, Trường Đại học Công nghệ Miền Đông; Công ty Cổ phần Kinderworld đầu tư khu giáo dục quốc tế Singapore tại Nhơn Trạch; các công ty có vốn nước ngoài đầu tư hệ thống trung tâm Anh ngữ ILA, APOLO, Hội Việt Mỹ ...).

b. Chú trọng nâng cấp hệ thống trường lớp và chuẩn hóa, hiện đại hóa về cơ sở vật chất, đảm bảo đủ trang thiết bị dạy học đồng bộ

Tỉnh tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch về xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021-2025; tính đến thời điểm báo cáo tỷ lệ trường công lập đạt chuẩn quốc gia của các bậc học như sau: Mầm non đạt tỷ lệ 73,52%, Tiểu học đạt 66,9%, THCS đạt 74,58%, THPT đạt 60%.

Thực hiện rà soát, sắp xếp và xây dựng mạng lưới trường học phát triển, hoàn chỉnh: Sở GDĐT tiếp tục phối hợp, tham mưu đề xuất các nội dung liên quan đến công tác lập quy hoạch ngành trong quy hoạch tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

2.1.4. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong giáo dục.

Kế hoạch chuyển đổi số của Ngành giáo dục, có một số nội dung sẽ được chú trọng tập trung triển khai, như: Tập huấn sử dụng Office 365 nâng cao dành cho cán bộ Lãnh đạo các cơ sở giáo dục; tập huấn, bồi dưỡng chương trình Tin học quốc tế dành cho giáo viên cốt cán các cơ sở giáo dục; tổ chức Hội nghị tập huấn về hoạt động tuyên truyền cho học sinh, học viên việc khai thác sử dụng các tiện ích trên VneID và hướng dẫn cài đặt ứng dụng VneID; tổ chức Hội nghị tập huấn triển khai việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh trên phòng máy tính và Hội nghị tập huấn hướng dẫn việc số hóa hồ sơ, sổ sách, học liệu của các cơ sở giáo dục; nghiệp vụ khai thác, vận hành cơ sở dữ liệu ngành.

Trong Quý I/2023, Ngành giáo dục đã tổ chức Hội nghị về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và triển khai bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số đến các cơ sở giáo dục THPT và GDTX với sự tham gia của 180 cán bộ, giáo viên các cơ sở giáo dục.

Tiếp tục triển khai, quán triệt cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, người lao động tại cơ quan, đơn vị gương mẫu thực hiện việc cài đặt, sử dụng ứng dụng VNeID, tiến hành đăng ký cấp “Tài khoản định danh điện tử mức độ 2”, đảm bảo hoàn thành 100% việc đăng ký sử dụng mức độ 2. Chỉ đạo giáo viên hướng dẫn học sinh, học viên các cơ sở giáo dục sử dụng smartphone để đăng ký, kích hoạt tài khoản định danh điện tử VNeID và tích cực tuyên truyền, hướng dẫn người thân trong gia đình, bạn bè kích hoạt định danh điện tử để thực hiện dịch vụ công qua ứng dụng VNeID...

2.2. Hoạt động Khoa học - Công nghệ

Tiếp tục thực hiện công tác quản lý 68 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ, cấp tỉnh, cấp cơ sở đã được phê duyệt danh mục và đang triển khai thực hiện, trong đó: có 62 đề tài, dự án, đề án cấp tỉnh; 04 dự án cấp cơ sở phê duyệt từ các

năm trước đang tiếp tục thực hiện; 01 dự án cấp Bộ (dự án nông thôn miền núi); 01 đề tài hợp tác với Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

Ban hành Quyết định công nhận sáng kiến tỉnh Đồng Nai công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng trên toàn tỉnh: 67 sáng kiến Khối Quản lý Giáo dục; 10 sáng kiến Khối Quản lý nhà nước.

Tỉnh tổ chức hội thảo “Ứng dụng bức xạ và công tác đảm bảo an toàn bức xạ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai” và Lễ trao giải cuộc thi tìm hiểu pháp luật Sở hữu trí tuệ năm 2022 của tỉnh Đồng Nai.

Tiếp tục triển khai Nghị quyết Quy định mức hỗ trợ đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2030.

Tỉnh đang xem xét ban hành Kế hoạch tổ chức “Ngày hội khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Đồng Nai - Techfest DongNai 2023” và Xây dựng kế hoạch và trình UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch Tổ chức “Chợ công nghệ - Thiết bị và Thương mại tỉnh Đồng Nai năm 2023 - Techmart DongNai 2023”.

3. Về công tác phòng chống dịch bệnh, khám điều trị bệnh phục vụ nhân dân

3.1. Tình hình dịch bệnh

3.1.1. Dịch bệnh Covid-19

Tình hình dịch bệnh tiếp tục giảm, số ca mắc mới ghi nhận trên địa bàn tỉnh và số ca nặng, nguy kịch, số ca bệnh tử vong do Covid-19 tiếp tục giảm so với cùng kỳ. Tính từ đầu năm 2023 đến nay, toàn tỉnh ghi nhận 33 ca mắc Covid-19 trong đó 08 ca nặng, nguy kịch. Lũy kế từ đầu dịch đến hiện tại trên địa bàn tỉnh đã ghi nhận 424.814 ca mắc Covid-19, trong đó hiện đang theo dõi 02 trường hợp, ghi nhận 1.983 ca bệnh tử vong.

Công tác tiêm vắc xin: Tỉnh triển khai tiêm vắc xin phòng Covid-19 cho trẻ từ 5-11 tuổi (đợt 53) và người từ 18 tuổi trở lên (đợt 54). Tính đến ngày 26/3/2023, toàn tỉnh đã thực hiện tiêm 8.277.338 liều vắc xin phòng Covid-19 cho người dân. Tỷ lệ bao phủ vắc xin Covid-19 người dân trên địa bàn tỉnh: Mũi 1 và Mũi 2 xấp xỉ đạt 100%; Mũi 3: 55,13%; Mũi 4 (trên tổng số người khuyến cáo tiêm theo hướng dẫn của Bộ Y tế): 73,14%

Trong đó các nhóm tuổi:

- Từ 18 tuổi trở lên : Mũi 1, 2 đạt xấp xỉ 100% ; Mũi 3 đạt 63,87%, Mũi 4 (trên số người cần phải tiêm theo khuyến cáo của Bộ Y tế) đạt 76,14%.

- Từ 12 đến dưới 18 tuổi : Mũi 1,2 đạt xấp xỉ 100% ; Mũi 3 đạt 46,43%

- Từ 5 đến dưới 12 tuổi : Mũi 1 đạt 90,52% ; Mũi 2 đạt 64,4%

Trong đó 03 huyện, thành phố: Long Khánh, Cẩm Mỹ, Tân Phú có tỷ lệ tiêm mũi 2 vắc xin phòng Covid-19 cho trẻ từ 5 đến dưới 12 tuổi đạt trên 80%.

3.1.2. Các bệnh khác

a) Bệnh sốt xuất huyết

Tỉnh triển khai thực hiện các chiến dịch diệt lăng quăng vòng III và phun hóa chất diện rộng liên tục trên địa bàn tỉnh, nhất là các điểm nóng tại thành phố Biên Hòa, Long Thành, Trảng Bom, Long Khánh. Tiếp tục theo dõi đường cong chuẩn 11 huyện/thành phố, 170 xã, phường, thị trấn. Tiếp tục theo dõi đường cong chuẩn 11 huyện/thành phố, 170 xã, phường, thị trấn.

Từ ngày 17/02/2023 - 16/3/2023, ghi nhận 334 ca mắc sốt xuất huyết tăng 13.22% so với tháng trước (295 ca); trong đó trẻ em $\leq 15t$ là 215 ca, chiếm 64.37%. **Không** ghi nhận ca tử vong. Tính từ đầu năm 2023 đến nay, toàn tỉnh ghi nhận 1.018 ca mắc sốt xuất huyết Dengue nhập viện (trong đó trẻ em $\leq 15t$ là 578 ca, chiếm 57%), tăng 17% so với cùng kỳ năm 2022 (871 ca). Trong đó, có 01 ca tử vong, tương đương so với cùng kỳ năm 2022 (01 ca).

b) Tay chân miệng

Thực hiện xử lý trường hợp mắc bệnh Sởi tại địa phương khi nhận được thông tin từ tuyến trên, cấp phát Clorammin B cho các hộ gia đình trong khu vực ổ dịch; Theo dõi, giám sát tình hình bệnh Sởi, Tay chân miệng trên địa bàn toàn tỉnh. Trong tháng 03/2023 số ca mắc là 68 ca, tăng 06 ca so với tháng trước (62 ca đã điều chỉnh bổ sung) và tăng 1,52 lần so với tháng cùng kỳ năm 2022 (27 ca). Không ghi nhận ca tử vong do Tay chân miệng. So với tháng trước, số ca mắc tăng ở 04/11 huyện, thành phố gồm: Long Khánh, Long Thành, Biên Hòa, Cẩm Mỹ, giảm ở các địa phương còn lại.

3.2. Công tác cấp cứu, khám và điều trị bệnh phục vụ nhân dân

Ngành Y tế đã đảm bảo công tác thường trực khám chữa bệnh, cấp cứu, không để người bệnh đến bệnh viện không có người khám chữa bệnh: Có kế hoạch đảm bảo công tác điều trị, phục vụ người bệnh và an ninh trật tự trong các cơ sở khám, chữa bệnh. Trực theo 4 cấp: Trực lãnh đạo; trực chuyên môn, xử lý thông tin đường dây nóng; trực hành chính, hậu cần và trực bảo vệ, tự vệ. Danh sách cán bộ trực đều được niêm yết tại các khoa, phòng.

Tổ chức tốt việc cấp cứu, khám chữa bệnh cho người bệnh, không để người bệnh thiếu thuốc, dịch truyền, máu, chế phẩm, như: Bảo đảm dự trữ đủ thuốc, máu, dịch truyền và các phương tiện, trang thiết bị cần thiết phục vụ cấp cứu, khám chữa bệnh, kết quả trong tháng 3/2023 đạt 402.000 lượt, cấp cứu: 22.000 trường hợp, nhập viện: 24.100 trường hợp. Lũy kế 3 tháng đầu năm 2023, tổng số lượt khám bệnh là 1.227.000 lượt, công suất giường bệnh đạt trên 80%.

3.3. Về nâng cao chất lượng đội ngũ y tế và cơ sở vật chất y tế

3.3.1. Về nâng cao chất lượng đội ngũ y tế

Tiếp tục đẩy mạnh công tác đào tạo bằng nhiều hình thức: rà soát nhu cầu, liên hệ, phối hợp với Trường Đại học Y Dược để mở các lớp đào tạo sau đại học cho cán bộ công chức viên chức ngành Y tế, cử viên chức đào tạo đại học, sau đại học tại các Trường Đại học y dược.

Trong quý I/2023, UBND tỉnh ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện chế độ hỗ trợ nguồn nhân lực y tế tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2023 - 2025 tại Nghị quyết số 34/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh và triển khai, hướng dẫn các đơn vị trực thuộc thực hiện Nghị quyết số 34/2022/NQ-HĐND của HĐND tỉnh nhằm thu hút và giữ nhân nguồn nhân lực y tế.

3.3.2. Về đầu tư cơ sở vật chất y tế

Hiện nay, các trạm y tế xây dựng mới, trạm y tế sửa chữa, cải tạo đã được phê duyệt báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư và đang trong quá trình thực hiện các bước tiếp theo của dự án.

Về lập chủ trương đầu tư mua sắm bổ sung trang thiết bị y tế cho 20 trạm y tế, UBND tỉnh đã có văn bản giao Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan và dự án mua sắm bổ sung máy móc, trang thiết bị y tế phục vụ cho tuyến y tế cơ sở trên địa bàn tỉnh Đồng Nai thuộc chương trình phục hồi kinh tế xã hội (Sở Y tế làm chủ đầu tư);

3.3.3. Đảm bảo đủ thuốc, trang thiết bị, vật tư y tế phục vụ chữa bệnh cho người dân

Tỉnh giao Sở Y tế triển khai kịp thời Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03/3/2023 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế và Nghị quyết số 30/NQ-CP ngày 04/03/2023 của Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện các giải pháp bảo đảm thuốc, trang thiết bị y tế đến các đơn vị trực thuộc, các cơ sở y tế tư nhân và các cơ sở sản xuất, kinh doanh trang thiết bị, vật tư y tế trên địa bàn tỉnh. Theo đó, nhằm phục vụ kịp thời công tác khám chữa bệnh và phòng bệnh cho nhân dân, đảm bảo việc tổ chức đấu thầu được thực hiện theo đúng quy định, công khai, minh bạch, trong năm 2023 việc đấu thầu mua thuốc, vật tư y tế, hóa chất sẽ được Ngành y tế tập trung triển khai thực hiện, cụ thể:

- Chỉ đạo các Trung tâm y tế hoặc Bệnh viện (đơn vị cung ứng) có trách nhiệm cung cấp thuốc khám chữa bệnh cho người dân tham gia BHYT tại các Trạm y tế;

- Các Trạm y tế tổng hợp nhu cầu sử dụng thuốc từ và lập kế hoạch mua thuốc phục vụ công tác khám chữa bệnh tại đơn vị cung ứng, gửi Sở Y tế để tổ chức đấu thầu tập trung. Sau khi kết quả lựa chọn nhà thầu được phê duyệt, các đơn vị cung ứng tiến hành ký hợp đồng cung ứng với nhà thầu trúng thầu và cung cấp thuốc phục vụ công tác khám chữa bệnh và chịu trách nhiệm thanh quyết toán với Bảo hiểm xã hội tỉnh. Ngoài ra, các Trạm Y tế đều tổ chức loại hình tủ thuốc, quầy thuốc phục vụ nhu cầu khám chữa bệnh cho các trường hợp không thuộc phạm vi thanh toán BHYT.

Năm 2022, việc cung cấp thuốc khám chữa bệnh BHYT tại hệ thống y tế cơ sở Tỉnh đã giao Sở Y tế chỉ đạo và thực hiện thông qua công tác đấu thầu mua thuốc tập trung sử dụng tại cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh năm 2021. Kết quả lựa chọn nhà thầu được phê duyệt vào tháng 6/2021 có thời gian thực hiện hợp đồng đến

hết tháng 12/2022 nên đảm bảo cung ứng đủ, kịp thời thuốc phục vụ công tác khám chữa bệnh tại y tế cơ sở. Đồng thời, kết quả lựa chọn nhà thầu mua thuốc tập trung sử dụng tại các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh năm 2023-2024 đã được phê duyệt và được các cơ sở y tế ký hợp đồng mua thuốc và thanh toán BHYT từ tháng 01/2023 đến hết tháng 12/2024.

Đồng thời, trong quý I/2023, Sở Y tế đã ban hành văn bản chỉ đạo các cơ sở khám, chữa bệnh trực thuộc thường xuyên rà soát, kiểm tra thuốc, trang thiết bị, vật tư y tế tại đơn vị; kịp thời đề xuất cấp thẩm quyền mua sắm hoặc đơn vị thực hiện mua sắm theo thẩm quyền nhằm đảm bảo đầy đủ thuốc, trang thiết bị, vật tư y tế phục vụ kịp thời công tác khám chữa bệnh cho nhân dân; không để tình trạng thiếu thuốc, trang thiết bị, vật tư y tế tại đơn vị. Việc tổ chức mua sắm, đấu thầu đảm bảo công khai, khoa học, hiệu quả, tránh lãng phí và thực hiện nghiêm các quy định về phòng, chống tiêu cực, tham nhũng, lợi ích nhóm.

Như vậy, việc cung ứng thuốc đã đáp ứng đủ và kịp thời phục vụ công tác khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh

4. Các hoạt động chính sách an sinh xã hội

4.1. Về chính sách lao động

4.1.1. Công tác Lao động - Tiền lương và Bảo hiểm xã hội

Tỉnh ban hành kế hoạch tổ chức các hoạt động hưởng ứng Tháng hành động về an toàn, vệ sinh lao động năm 2023 và Quyết định về việc chăm lo, hỗ trợ người lao động bị mất việc, tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động trong dịp Tết Nguyên đán năm 2023 trên địa bàn tỉnh, kết quả, trong dịp Tết Nguyên đán năm 2023 trên địa bàn tỉnh có 989 hồ sơ được UBND tỉnh phê duyệt hỗ trợ với số tiền hỗ trợ là 2,6 tỷ đồng.

Ngành Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Đổi mới toàn diện nội dung, hình thức và phương pháp tuyên truyền bảo hiểm xã hội” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai và Kế hoạch hỗ trợ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Trong Quý I, toàn tỉnh xảy ra 04 vụ tranh chấp lao động tập thể, đình công (giảm 04 vụ so với cùng kỳ năm 2022) với sự tham gia 714/2.218 lao động.

4.1.2. Công tác việc làm và an toàn lao động

a) Công tác việc làm

Chỉ đạo Sở Lao động, Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thống kê tình hình người lao động trở lại làm việc sau Tết Âm lịch. Đến nay, qua nắm thông tin từ các doanh nghiệp đóng trên địa bàn tỉnh, cơ bản tình hình lao động tại các doanh nghiệp đã quay trở lại làm việc sau Tết. Trong quý I/2023, giải quyết việc làm cho 18.521/80.000 lượt người, đạt 23,15% kế hoạch; giảm 2,22% so với cùng kỳ.

Về công tác quản lý lao động người nước ngoài và xuất khẩu lao động: Đã cấp 1.072 giấy phép lao động và xác nhận 03 trường hợp không thuộc diện cấp

giấy phép lao động; cấp 09 giấy xác nhận đăng ký hợp đồng lao động trực tiếp giao kết với người sử dụng lao động; giới thiệu 05 doanh nghiệp có chức năng đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng đến Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh và các Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội các huyện và thành phố để giới thiệu và tuyển chọn lao động.

Bảo hiểm thất nghiệp: Tiếp nhận 10.591 hồ sơ đề nghị hưởng BHTN, giảm 13,5% so với cùng kỳ năm trước. Ban hành 7.941 quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp, giảm 30,6% so với cùng kỳ năm trước. Tư vấn và giới thiệu việc làm cho số lao động thất nghiệp 11.047 lượt người, hỗ trợ học nghề cho 150 người, giảm 18,5% so với cùng kỳ năm trước. Tổng số tiền chi trợ cấp thất nghiệp và hỗ trợ học nghề theo quyết định là 233.647,74 triệu đồng.

b) Công tác an toàn lao động

Tổ chức 02 lớp huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho khoảng 240 người sử dụng lao động, cán bộ an toàn - vệ sinh lao động, cán bộ y tế, người lao động tại các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Xác nhận khai báo 1.032 máy móc, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động của 81 doanh nghiệp; 06 hồ sơ đăng ký và 01 thông báo kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu nhóm 2 theo quy định.

4.1.3. Công tác đào tạo nghề

UBND tỉnh ban hành định mức kinh tế-kỹ thuật về đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Chỉ đạo Sở Lao động, Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban ngành và UBND thành phố Biên hòa triển khai xây dựng phương án đào tạo nghề, truyền nghề cho lao động trong hoạt động sản xuất gồm trên địa bàn tỉnh.

Trong quý I/2023, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh tuyển mới đào tạo cho 16.029/72.000 người, đạt 22,26% kế hoạch năm 2023, tăng 0,03% so cùng kỳ năm 2022, trong đó: trình độ Sơ cấp và đào tạo thường xuyên 16.029 người. Có 13.841 người tốt nghiệp các khóa đào tạo nghề, đạt 21,13% kế hoạch năm 2022, giảm 0,01% so cùng kỳ năm 2022, trong đó: trình độ sơ cấp và đào tạo thường xuyên dưới 3 tháng 13.841 người.

4.2. Công tác chăm lo tết đối với gia đình chính sách, hộ nghèo

Tỉnh quan tâm thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân; chăm lo cho các gia đình chính sách, người có hoàn cảnh khó khăn, hộ nghèo, đồng bào vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, công nhân, người lao động làm việc trong các công ty, xí nghiệp có hoàn cảnh khó khăn. Tổ chức tốt việc thăm hỏi, chúc Tết bằng hình thức phù hợp đối với thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sỹ, gia đình có công với Cách mạng, gia đình thân nhân Mẹ Việt Nam Anh hùng, chức sắc tôn giáo tiêu biểu, các đơn vị lực lượng vũ trang... bảo đảm mọi nhà, mọi người đều được vui Xuân, đón Tết, cụ thể:

- Tỉnh đã thăm và tặng quà của Chủ tịch nước cho 15.795/16.871 phần quà người có công với cách mạng với số tiền 4.837.556.640/5.176.500.000 đạt 93,62% kế hoạch.

- Triển khai thực hiện tặng quà của Ủy ban nhân dân tỉnh cho các đối tượng: Các đơn vị, địa phương đã thực hiện chi trả cho 19.111 người có công, 59.909 người hưởng lương hưu, 66.405 người hưởng trợ cấp bảo trợ xã hội, 7.923 hộ nghèo, 6.645 hộ cận nghèo; 800 học sinh dân tộc thiểu số;... với kinh phí 155.025 triệu đồng đạt 99% kế hoạch. Ngành Tài chính đã cấp phát trực tiếp cho các đơn vị với số tiền 13.768 triệu đồng cho các đối tượng là CBCC các cơ quan Trung ương, ngành dọc đóng trên địa bàn, chiến sĩ, gia đình thân nhân cán bộ công tác tại Trường sa,... phạm nhân, bệnh nhân.

- Đối với việc chi trả lương và các khoản trợ cấp hàng tháng: các địa phương đã hoàn tất xong việc rà soát danh sách, đối chiếu, chống trùng và triển khai chi trả cho các đối tượng.

- Đối với các đối tượng là cán bộ công chức, viên chức thuộc các cấp đơn vị hành chính, các đơn vị chủ động sử dụng kinh phí được giao đầu năm 2023 chi trả hỗ trợ tết với tổng kinh phí 68.162 triệu đồng, đồng thời hầu hết các huyện và các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp đã chi lương và các khoản trợ cấp tháng 02/2023 cho cán bộ, công chức, viên chức. Số đối tượng còn lại các đơn vị sẽ tiếp tục rà soát và thực hiện chi trả cho các đối tượng đảm bảo hoàn thành trước tết theo quy định.

Ngoài việc tặng quà theo 1548/QĐ-CTN ngày 21/12/2022 của Chủ tịch nước về việc tặng quà cho các đối tượng có công với cách mạng nhân dịp tết Nguyên đán Quý Mão năm 2023; Quyết định số 38/QĐ-UBND ngày 16/01/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc Hỗ trợ trong dịp tết Nguyên đán Quý Mão năm 2023, theo báo cáo của các huyện, thành phố đã vận động các tổ chức, cá nhân tặng nhiều phần quà nhu yếu phẩm như: gạo, đường, bột ngọt, mì gói... cho gia đình chính sách, hộ nghèo, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trên địa bàn huyện.

4.3. Công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em

Tỉnh ban hành Kế hoạch bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em năm 2023. Ban hành Quyết định kiện toàn Ban biên tập Bản tin “Trẻ em như búp trên cành năm 2023; giới thiệu nhân sự tham gia Hội đồng Đội TNTP HCM tỉnh Đồng Nai khóa X, nhiệm kỳ 2022 – 2027.

- Tình hình trẻ em bị tai nạn thương tích, xâm hại tình dục tính đến ngày 10/03/2023 có 04 trường hợp trẻ em bị tử vong (02 trường hợp do tai nạn giao thông (Định Quán, Biên Hoà); 02 trường hợp trẻ em bị đuối nước (Vĩnh Cửu: 01 vụ; Xuân Lộc: 01 vụ), tăng 03 vụ so với cùng kỳ quý I năm 2022.

- Trẻ em bị xâm hại từ ngày 01/01/2023 đến ngày 28/2/2023: Xảy ra 02 trường hợp trẻ em bị xâm hại (Biên Hoà), trong đó: Xâm hại tình dục: 1 vụ; 01 bạo lực trẻ em (tăng 02 vụ so với cùng kỳ quý 1 năm 2022).

4.4. Công tác giảm nghèo

UBND tỉnh giao Sở Lao động, Thương binh và Xã hội chủ trì xây dựng quy định về mức hỗ trợ, cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ bằng tiền để luân chuyển trong cộng đồng thực hiện dự án mô hình giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2023 - 2025.

Ban hành Kế hoạch kiểm tra, giám sát chương trình giảm nghèo bền vững năm 2023; Kế hoạch truyền thông giảm nghèo bền vững năm 2023 và Báo cáo phục vụ đoàn giám sát của Quốc hội về việc triển khai chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Xử lý hồ sơ đề nghị không thu hồi vốn hỗ trợ thực hiện dự án giảm nghèo phát triển sản xuất tại cộng đồng của huyện Tân Phú.

- Cho 172 hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo vay mới với số tiền 9.9 tỷ đồng. Dư nợ 11.131 hộ với số tiền 181.159 tỷ đồng (*tăng hỗ trợ cho 66 hộ hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo với số tiền 4.63 tỷ đồng; Dư nợ giảm 1.665 hộ với số tiền 261.118 triệu đồng so với cùng kỳ năm 2022.*)

4.5. Công tác phòng, chống tệ nạn xã hội

Hoạt động Cơ sở điều trị cai nghiện ma túy tại cộng đồng tập trung cấp huyện: Hiện trên địa bàn tỉnh có 08 cơ sở (Xuân Lộc, Định Quán, Vĩnh Cửu, Biên Hòa, Nhơn Trạch, Thống Nhất, Long Thành, Tân Phú), các huyện, thành phố đã xây dựng kế hoạch và giao chỉ tiêu công tác cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng, trong đó: 02 huyện: Vĩnh Cửu, Xuân Lộc xây dựng Kế hoạch mở các đợt cắt cơn điều trị, cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng tập trung cấp huyện. Các huyện: Cẩm Mỹ, Trảng Bom và thành phố Long Khánh đang tiến hành các thủ tục thành lập Cơ sở cai nghiện tại gia đình, cộng đồng cấp huyện.

Công tác cai nghiện và quản lý sau cai nghiện ma túy: Trong quý I/2023, Tỉnh tổ chức cai nghiện cho 229/913 người đạt 25,08% kế hoạch, cao hơn 133 người so với cùng kỳ năm 2022. Trong đó: Cai bắt buộc tại Cơ sở Điều trị nghiện ma túy tỉnh Đồng Nai: 127/274 người, đạt 46,35 % kế hoạch, cao hơn 104 người so với cùng kỳ năm 2022; cai tự nguyện tại các Cơ sở cai nghiện trên địa bàn tỉnh Đồng Nai: 42/237 người, đạt 17,72 % kế hoạch, cao hơn 08 người so với cùng kỳ năm 2022; cai nghiện tại gia đình, cộng đồng: 60/402 người, đạt 14,93% kế hoạch, cao hơn 21 người so với cùng kỳ năm 2022.

5. Công tác nội vụ, ngoại vụ

5.1. Công tác nội vụ

5.1.1. Công tác biên chế, vị trí việc làm và chuyển đổi vị trí công tác

UBND tỉnh giao Sở Nội vụ chủ trì tham mưu nội dung liên quan về lộ trình biên chế giai đoạn 2022-2026, hiện nay, đối với nội dung này, Sở Nội vụ = đang lấy ý kiến Ban Tổ chức Tỉnh ủy và hoàn chỉnh lộ trình biên chế công chức, viên chức giai đoạn 2022-2026. Thẩm định, hướng dẫn đề án vị trí việc làm của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo.

Triển khai thực hiện Thông tư số 12/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý; nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 11/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành Nội vụ và triển khai thực hiện một số quy định về vị trí việc làm của cơ quan, tổ chức hành chính.

5.1.2. Công tác đào tạo, bồi dưỡng: Xem xét ban hành Quyết định cử công chức tham gia bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra viên cao cấp năm 2023. triển khai thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã năm 2023 và các khóa bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp sở, cấp huyện và tương đương, khóa bồi dưỡng ngạch chuyên viên cao cấp năm 2023 và triển khai tuyển sinh đào tạo Thạc sĩ Điều hành cao cấp Chính sách công (lần 2).

5.1.3. Công tác tổ chức bộ máy, xây dựng chính quyền địa phương, quản lý địa giới hành chính và công tác quản lý hội.

Tham mưu Thường trực Tỉnh ủy tổ chức hội nghị sơ kết Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XII).

Giao Sở Nội vụ tham mưu đề xuất xử lý các nội dung liên quan đến: đề nghị tách Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao huyện Xuân Lộc thành 02 đơn vị; xây dựng Đề án thành lập Ban Tôn giáo - Dân tộc thuộc UBND tỉnh và rà soát quy định, ủy quyền Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh thực hiện các thủ tục cấp giấy phép môi trường Dự án thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Cảng hàng không quốc tế Long Thành.

UBND tỉnh phê duyệt 02 Đề án sắp xếp tổ chức bộ máy (Khu Bảo tồn Thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai, Nhà xuất bản Đồng Nai); phê duyệt 01 Điều lệ tổ chức và hoạt động (Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai).

Chỉ đạo Sở Nội vụ phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục Thống kê báo cáo số liệu về quy mô diện tích tự nhiên và dân số của đơn vị hành chính các cấp. Đồng thời, chủ trì tham mưu triển khai thực hiện nội dung Kết luận số 48-KL/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030.

Tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các tổ chức hội, quỹ trên địa bàn tỉnh hoạt động theo đúng quy định pháp luật.

5.2. Công tác ngoại vụ

5.2.1. Công tác quản lý đoàn ra, đoàn vào nước ngoài

Xem xét chấp thuận và giải quyết theo thẩm quyền 73 đoàn, tăng 72 đoàn so với cùng kỳ năm 2022 (bao gồm 80 lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên trong đó có 58 lượt Đảng viên) xuất cảnh sang các quốc gia và vùng lãnh thổ, gồm: Nhật Bản, Hàn Quốc, Úc, Malaysia, Singapore, Thái Lan, Trung Quốc (Đài

Loan), Campuchia.... Mục đích chuyến đi: tham quan du lịch, giải quyết việc riêng bằng kinh phí tự túc (73 đoàn). Giải quyết cho 28 đoàn vào làm việc tại tỉnh, hoạt động trong các lĩnh vực: 14 đoàn Phi Chính phủ; 01 giáo dục; 01 Đoàn phóng viên; 03 đoàn Y tế, 04 đoàn nghiên cứu khoa học; gồm 359 người nước ngoài (quốc tịch các nước: 167 Nhật; 47 Hàn Quốc; 02 Trung Quốc; 60 Pháp, 04 Thụy Sĩ, 03 Đức, 02 Áo; 02 Anh; 01 Hà Lan; 01 Tây Ban Nha), 05 Hoa Kỳ, 14 Bỉ, 23 Nga, 06 Anh, 14 Singapore, 01 Campuchia, 01 Malaysia...)

5.2.2. Công tác xét, cấp thẻ ABTC: UBND tỉnh có văn bản đề nghị Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp thẻ APEC cho 13 thành viên của 07 doanh nghiệp và thông báo 05 doanh nghiệp không đủ điều kiện để được xét, cấp lại thẻ ABTC theo quy định. Đồng thời, giao Sở Ngoại vụ chủ trì, hướng dẫn, tiếp nhận và gửi văn bản đề nghị các sở, ngành có ý kiến về việc 08 doanh nghiệp xin cấp thẻ ABTC cho 20 thành viên.

Báo cáo Bộ Ngoại giao số liệu di cư quốc tế trên địa bàn tỉnh Đồng Nai 06 tháng cuối năm 2022. Đồng thời, ban hành văn bản đề nghị các đơn vị có ý kiến đối với dự thảo triển khai Đề án “Ngày tôn vinh tiếng Việt trong cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài giai đoạn 2023-2030”.

5.2.3. Lĩnh vực Hợp tác quốc tế, công tác Đối ngoại nhân dân

a) Lĩnh vực Hợp tác quốc tế

Tỉnh ban hành Kế hoạch đoàn ra, đoàn vào cấp tỉnh năm 2023; trình Thường trực Tỉnh ủy Kế hoạch đẩy mạnh hợp tác quốc tế với các đối tác, địa phương nước ngoài của tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2023-2028.

UBND tỉnh có văn bản gửi Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Houston, Texas (Hoa Kỳ) đề nghị hỗ trợ chuyển Thư cho Tân Thống đốc Bang Arkansas (Hoa Kỳ) về việc đề nghị tái ký kết Bản Thỏa thuận hợp tác giữa UBND tỉnh Đồng Nai và Bang Arkansas. Giao Sở Ngoại vụ tham mưu việc Tổng Lãnh sự quán Hàn Quốc tại Tp. Hồ Chí Minh đề nghị tổ chức buổi đối thoại doanh nghiệp Hàn Quốc tại tỉnh Đồng Nai năm 2023.

Chấp thuận chủ trương cho Sở Ngoại vụ được tiếp Đoàn công tác của Sở Ngoại vụ tỉnh Giang Tô đến thăm và làm việc tại tỉnh (ngày 23/02/2023). Xem xét báo cáo đề xuất của Sở Ngoại vụ về việc chấp thuận không tổ chức Đoàn công tác của tỉnh tham dự Lễ khai mạc chương trình Lễ hội Cà phê – Trà và sản phẩm nông nghiệp Cao nguyên Bolaven, Hội nghị xúc tiến thương mại – đầu tư và Lễ hội đền Vatphou Champasak từ ngày 01/02 - 04/02/2023 theo Thư mời của Chính quyền tỉnh Champasak (Lào).

b) Công tác Đối ngoại nhân dân

Chấp thuận tiếp nhận sự hỗ trợ của tổ chức Program for Appropriate Technology in Health (PATH/Mỹ) thông qua dự án “Hỗ trợ kỹ thuật và bền vững của khu vực tư nhân tại Việt Nam” (dự án STEPS). Thống nhất thẩm định khoản viện trợ là Chương trình “Thành phố sạch – Đại dương xanh” do Cơ quan phát triển quốc tế Hoa Kỳ (USAID) tài trợ; đề nghị các đơn vị có ý kiến việc chuyển

đôi Giấy đăng ký của các tổ chức Phi Chính phủ: HOLT/Mỹ; VVOB/Bỉ; WCS/Mỹ; APHEDA/Úc; gia hạn Giấy đăng ký của tổ chức Phi Chính phủ COPION/Hàn Quốc và gia hạn, sửa đổi và bổ sung Giấy Đăng ký của tổ chức Phi chính phủ Assist Inc./Philippines.

6. Công tác chuyển đổi số - an toàn thông tin mạng

6.1. Công tác chuyển đổi số

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Đồng Nai năm 2023; Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 09/01/2023 của UBND tỉnh về việc triển khai thí điểm chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục, y tế thanh toán không dùng tiền mặt. Triển khai thí điểm Ứng dụng công dân số tỉnh Đồng Nai theo Kế hoạch số 137/KH-UBND ngày 13/6/2022: Hoàn thành việc xây dựng, cài đặt, cấu hình và đưa ứng dụng lên chợ AppStore, Chplay và thu thập, kết nối dữ liệu giai đoạn 1 tại (12 đơn vị trong tỉnh và 6 cơ quan trung ương).

Dự án Xây dựng kho quản lý dữ liệu điện tử và nâng cấp chức năng phần mềm số hóa hồ sơ thủ tục hành chính tỉnh Đồng Nai: Gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng gói thầu số 01 đến ngày 14/4/2023; phối hợp QLDA theo dõi đơn đốc việc triển khai thực hiện kế hoạch của đơn vị thi công và mời các đơn vị hợp đánh giá tiến độ triển khai gói thầu số 01; dự thảo văn bản về ý kiến nguồn kinh phí thực hiện dự án xây dựng kho quản lý dữ liệu điện tử và nâng cấp chức năng phần mềm số hóa.

Phối hợp thực hiện triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030”: Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện đề án và báo cáo kết quả thực hiện kết nối hệ thống giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh với cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư; văn bản triển khai tra cứu, khai thác thông tin công dân từ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh; hoàn thành việc kết nối Hệ thống Một cửa điện tử, Dịch vụ công trực tuyến và Trục Liên thông LGSP với CSDLQG về DC của Bộ Công an.

Tiếp tục theo dõi hoạt động các Kế hoạch thuê dịch vụ công nghệ thông tin các hệ thống gồm: Hệ thống Trục liên thông tỉnh Đồng Nai, hệ thống thông tin báo cáo tỉnh, hệ thống Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh.

Triển khai kế hoạch thuê dịch vụ công nghệ thông tin nâng cấp, mở rộng hệ thống Tổng đài Dịch vụ công 1022 tỉnh Đồng Nai: Hoàn thành việc kiểm thử; hoàn thiện hồ sơ giai đoạn cung cấp dịch vụ. Đưa hệ thống vào chính thức hoạt động, vận hành từ ngày 01/01/2023.

Thực hiện công tác quản lý Chữ ký số chuyên dùng dành cho cơ quan nhà nước. Phối hợp với Cục Chứng thực số và Bảo mật thông tin thực hiện cấp phát 17 bộ và reset mật khẩu 02 token. Về quản lý Thư điện tử tỉnh: Trong kỳ cấp mới 109 hộp thư, reset lại mật khẩu 21 hộp thư. Hiện hệ thống đã có 13.734 hộp thư được

cấp và sử dụng (số liệu tính tới ngày 31/01/2023). Trong kỳ đã cấp mới 01 tên miền dongnai.gov.vn cho Cục Thống kê tỉnh.

6.2. Về an toàn thông tin mạng

Ban hành Quyết định về việc phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả và các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện: Trảng Bom (số 223/QĐ-STTTT ngày 31/12/2022); Thống Nhất 03/QĐ-STTTT ngày 13/01/2023).

Triển khai cảnh báo lỗ hổng bảo mật ảnh hưởng cao và nghiêm trọng trong các sản phẩm Microsoft công bố tháng 01/2023.

7. Công tác tư pháp, thanh tra, tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; công tác phòng chống tham nhũng

7.1. Công tác tư pháp

7.1.1. Công tác xây dựng và kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện công tác xây dựng, kiểm tra, xử lý và rà soát hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2023 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Kế hoạch rà soát hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2019 - 2023 và Kế hoạch thực hiện công tác pháp chế năm 2023. Kết quả triển khai thực hiện đạt được như sau:

a) Công tác xây dựng văn bản: Công tác xây dựng văn bản luôn được thực hiện nghiêm túc, đảm bảo trình tự, thủ tục ban hành văn bản. Các văn bản quy phạm pháp luật được ban hành đảm bảo tính thống nhất, hợp hiến, hợp pháp, đảm bảo tính khả thi, phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương. Trong quý I/2023, UBND tỉnh ban hành 06 Quyết định quy phạm pháp luật; thực hiện góp ý 345 dự thảo văn bản (gồm văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản pháp luật khác), thẩm định 11 dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (trong đó thẩm định 03 hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết).

b) Công tác kiểm tra, xử lý văn bản: UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực xây dựng, y tế do HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành. Đồng thời, giao Sở Tư pháp tham mưu UBND tỉnh Tờ trình xin chủ trương xây dựng dự thảo Nghị quyết Quy định về nội dung chi, mức chi cụ thể đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Đồng Nai và thực hiện tự kiểm tra 06 văn bản quy phạm pháp luật do UBND tỉnh ban hành.

c) Công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật: Chỉ đạo Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp các Sở, ban, ngành rà soát và tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 119/QĐ-UBND ngày 19/01/2023 công bố Danh mục 50 văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực và 12 văn bản hết hiệu lực một phần của HĐND tỉnh, UBND tỉnh Đồng Nai năm 2022. Báo cáo Bộ Tư pháp về: kết quả thực hiện công tác xây dựng, kiểm tra, xử lý và rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2022 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai và tổng kết 09 năm thi hành

Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

7.1.2. Công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính, theo dõi thi hành pháp luật và bồi thường nhà nước và công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; Kế hoạch quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật; Kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2023; Kế hoạch công tác bồi thường nhà nước năm 2023 và ban hành quy chế phối hợp thực hiện công tác bồi thường nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Chỉ đạo chấn chỉnh, nâng cao hiệu quả công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh và triển khai Quyết định số 39/QĐ-TTg ngày 28/01/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2023.

Ban hành kế hoạch tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng năm 2023; Kế hoạch sơ kết 05 năm thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai và Quy chế phối hợp thực hiện công tác bồi thường nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Tổ chức Hội nghị trực tuyến tập huấn pháp luật về khiếu nại, tố cáo cho đội ngũ tuyên truyền viên pháp luật, hoà giải viên ở cơ sở với hơn 4.000 người tham dự và Hội nghị tập huấn báo cáo viên pháp luật quý IV/2022 chuyên đề về phương thức, thủ đoạn của các loại tội phạm trên không gian mạng với gần 200 người tham dự. Ban hành Kế hoạch Cuộc thi trực tuyến “Tìm hiểu pháp luật năm 2023”; Kế hoạch thực hiện mô hình “Cấp tỉnh bố trí kinh phí, cấp huyện tổ chức thực hiện và cấp xã tiếp nhận kết quả phổ biến, giáo dục pháp luật” năm 2023; Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2023; Báo cáo kết quả đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022 và Văn bản chỉ đạo thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác chuẩn tiếp cận pháp luật.

7.1.3. Công tác hộ tịch, chứng thực, nuôi con nuôi, lý lịch tư pháp và quản lý nhà nước về hỗ trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý:

Giao Sở Tư pháp tham mưu UBND tỉnh: Tờ trình đề nghị xây dựng dự thảo Nghị quyết về lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Quyết định cho con nuôi có yếu tố nước ngoài đối với 6 trẻ; giới thiệu 4 trẻ cư trú tại Trung tâm công tác xã hội tỉnh làm con nuôi trong nước và chủ động phối hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Đài Phát thanh và Truyền hình, Trung tâm Dịch vụ Phát thanh - Truyền hình Đồng Nai đăng thông tin tìm gia đình thay thế cho 24 trẻ em ở cơ sở nuôi dưỡng.

Chỉ đạo Sở Tư pháp xây dựng dự thảo Nghị quyết về lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Đồng Nai dự kiến trình HĐND tỉnh kỳ họp giữa năm 2023. Chỉ đạo Sở Tư pháp tăng cường thực hiện thủ tục hành chính cho người dân, đặc biệt là lĩnh

vực cấp phiếu lý lịch tư pháp đảm bảo trước và đúng hạn. Trong quý I/2023, Ngành Tư pháp của tỉnh đã thực hiện tiếp nhận và xử lý hồ sơ yêu cầu cấp Phiếu Lý lịch tư pháp: 5913 trường hợp (trực tuyến: 660; trực tiếp và dịch vụ Buu chính: 5253). Tỷ lệ giải quyết hồ sơ đúng, trước hạn đạt 100%.

Ngoài ra, để thực hiện công tác quản lý Nhà nước đối với lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành, chỉ đạo Sở Tư pháp ban hành văn bản chấn chỉnh hoạt động hỗ trợ tư pháp, đặc biệt lĩnh vực công chứng, luật sư, đấu giá tài sản. Đồng thời, Sở Tư pháp đã tổ chức buổi làm việc với Hội công chứng viên, Đoàn luật sư tỉnh để tăng cường hơn nữa công tác phối hợp, quản lý chặt chẽ hoạt động hành nghề của công chứng và tổ chức hành nghề công chứng.

8.2. Công tác thanh tra; tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng

8.2.1. Công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành

Trong kỳ, ngành thanh tra thực hiện 348 cuộc (kỳ trước chuyên qua: 25 cuộc, triển khai mới 323 cuộc), trong đó 184 cuộc thường xuyên, 122 cuộc kế hoạch, 42 cuộc đột xuất. Những lĩnh vực thanh tra, kiểm tra chủ yếu bao gồm: Giao thông vận tải, Giáo dục và đào tạo, Lao động, Thương binh và Xã hội, Nông nghiệp, Nội vụ, Tài Nguyên và Môi trường, Tài chính, Văn hóa thể thao và du lịch, Y tế... Qua kết quả thanh tra, kiểm tra, đã phát hiện 155/856 cá nhân, tổ chức vi phạm; ban hành 350 quyết định xử phạt vi phạm hành chính, tổng số tiền xử phạt vi phạm hành chính trên 2,57 tỷ đồng.

8.2.2. Công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư giải quyết khiếu nại, tố cáo

a) Kết quả tiếp công dân

Tổng số lượt tiếp: 2.216 lượt; số người được tiếp 2.431 người của 2.162 vụ việc (trong đó, số lượt tiếp lần đầu: 2.140, số lượt tiếp nhiều lần: 22); tăng 365 lượt, tăng 505 người so với cùng kỳ năm trước.

Trong kỳ, phát sinh 09 lượt đoàn đông người, với 379 người; tăng 04 lượt, tăng 315 người so với cùng kỳ năm trước.

- Kết quả tiếp công dân của người đứng đầu: Người đứng đầu đã tiếp 430 lượt với 448 người được tiếp; tăng 115 lượt, tăng 132 người so với cùng kỳ năm trước (trong đó, người đứng đầu trực tiếp 318 lượt với 321 người và người đứng đầu ủy quyền cấp phó tiếp 112 lượt với 127 người); trong đó, có 01 lượt đoàn đông người với 16 người.

- Kết quả tiếp công dân thường xuyên của cơ quan, đơn vị: Bộ phận tiếp công dân thường xuyên đã tiếp 1.786 lượt với 1.983 người được tiếp (tăng 250 lượt, tăng 373 người so với cùng kỳ năm trước); trong đó, có 08 lượt đoàn đông người, với 363 người.

Nội dung tiếp công dân chủ yếu liên quan đến khiếu nại công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện các dự án; tranh chấp đất đai; vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; đề nghị kiến nghị hướng dẫn xin

cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ); một số trường hợp thắc mắc, phản ánh về lĩnh vực pháp luật lao động, bảo hiểm xã hội, hồ sơ chính sách xã hội, chính sách người có công; về công tác cán bộ... Qua ý kiến trình bày của công dân, Ban tiếp công dân các cấp, bộ phận tiếp công dân các sở, ngành đã giải thích, vận động, thuyết phục công dân chấp hành chính sách nhà nước và hướng dẫn người dân thực hiện nghĩa vụ và quyền lợi của người khiếu nại theo đúng quy định. Đồng thời, báo cáo, đề xuất xử lý nội dung công dân trình bày; tham mưu người đứng đầu có văn bản chỉ đạo các cơ quan chức năng, địa phương liên quan khẩn trương kiểm tra, rà soát hồ sơ, làm rõ theo các nội dung công dân nêu, xem xét giải quyết các nội dung khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của công dân theo thẩm quyền, đúng quy định pháp luật.

b) Về xử lý đơn thư giải quyết khiếu nại, tố cáo

- Số lượng đơn khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị nhận mới trong kỳ là 3.280 đơn; tăng 1.220 đơn, tương đương tăng 59% so với cùng kỳ năm trước.

+ Về đơn khiếu nại: Đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền tiếp nhận mới trong kỳ là 54 đơn, đơn nhận mới trong kỳ giảm 99 đơn, tương đương giảm 65% so với cùng kỳ năm trước.

+ Về đơn tố cáo: Đơn tố cáo thuộc thẩm quyền tiếp nhận mới trong kỳ là 16 đơn, đơn nhận mới trong kỳ tăng 06 đơn, tương đương tăng 60% so với cùng kỳ năm trước.

8.2.3 Công tác phòng, chống tham nhũng: Tỉnh đã ban hành Kế hoạch về công tác phòng, chống tham nhũng và thực hiện Chương trình hành động về phòng, chống tham nhũng năm 2023 để chỉ đạo triển khai thực hiện trên toàn tỉnh. Các địa phương, đơn vị tiếp tục thực hiện công khai, minh bạch trên các lĩnh vực hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng và chỉ đạo của UBND tỉnh. Lãnh đạo các ngành, các cấp của tỉnh luôn quán triệt quy định về trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi đề xảy ra tham nhũng theo các Nghị định của Chính phủ và các văn bản quy định trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

8.2.4. Việc xử lý các vụ việc phức tạp, tồn đọng, kéo dài

Tiếp tục thực hiện việc kiểm tra rà soát các vụ việc theo các Kế hoạch số 363/KH-TTTP ngày 20/3/2019; số 1910KH-TTTP ngày 29/10/2021, số 1016/KH-TTTP ngày 04/7/2022 của Thanh tra Chính phủ, kết quả cụ thể:

- Đối với 06 vụ việc theo Kế hoạch số 363/KH-TTTP ngày 20/3/2019 của Thanh tra Chính phủ: Tổ công tác đã tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành thông báo trả lời công dân, báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết thúc rà soát 02 vụ (vụ việc khiếu nại của bà Đỗ Thị Ngọc Nguyên, thị xã Long Khánh và vụ việc khiếu nại của gia đình ông Đoàn Thanh Giang và bà Trương Thị Quý, huyện Trảng Bom); còn 04 vụ việc (Giáo xứ Trà Cổ và Hồ Suối Đầm - huyện Trảng

Bom, Chợ Sắt và Khu đô thị sinh thái Kinh tế mở Long Hưng - thành phố Biên Hòa) đang tiếp tục, kiểm tra, rà soát.

- Đối với 05 vụ việc theo Kế hoạch số 1910KH-TTTP ngày 29/10/2021 (trong đó 02 vụ việc theo Kế hoạch số 363/KH-TTTP: Ông Đoàn Thanh Giang và bà Trương Thị Quý, Khu đô thị sinh thái Kinh tế mở Long Hưng và 03 vụ việc bổ sung theo Kế hoạch số 1016/KH-TTTP ngày 04/7/2022 của Thanh tra Chính phủ: ông Phạm Văn Sinh và một số công dân, ngụ tại phường Long Bình, ông Lương Hữu Ngọc và một số công dân Khu phố 5, phường Bửu Long thuộc thành phố Biên Hòa, vụ việc của ông Nguyễn Văn Bình và một số công dân xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh; 03 vụ việc này đã được địa phương và UBND tỉnh Đồng Nai xử lý, giải quyết theo đúng quy định pháp luật. Tiếp tục theo dõi, tiếp nhận và xử lý đơn thư phát sinh của các hộ dân theo thẩm quyền và quy định pháp luật.

III. VỀ CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI PHÁT TRIỂN KINH TẾ

1. Về triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ, người dân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo Nghị quyết 11/NQ-CP ngày 30/1/2022 của Chính phủ:

1.1. Kết quả thực hiện đến ngày 31/12/2022

Tính đến ngày 31/12/2022, Ngân hàng chính sách tỉnh thực hiện giải ngân các chương trình đạt trên 213,7 tỷ đồng với 3.623 khách hàng vay, hoàn thành 100% kế hoạch được giao; Các cơ quan Thuế của tỉnh đã tiếp nhận và giải quyết giảm thuế giá trị gia cho 12.318 người nộp thuế với số tiền thuế giá trị gia tăng được giảm trên 4.660 tỷ đồng. Các Ngân hàng Thương mại trên địa bàn tỉnh đã giải ngân cho 33 khách hàng hoạt động thuộc đối tượng doanh nghiệp, hộ kinh doanh với số tiền đã hỗ trợ lãi suất 474,744 triệu đồng. UBND các huyện, thành phố đã phê duyệt hồ sơ đề nghị hỗ trợ tiền thuê nhà trọ cho 341.790 lao động của 4.089 doanh nghiệp với tổng số tiền hỗ trợ là 442,15 tỷ đồng.

1.2. Tình hình triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ, người dân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh theo Nghị quyết 11/NQ-CP ngày 30/1/2022 của Chính phủ năm 2023.

a) Về thực hiện các chính sách cho vay ưu đãi qua Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh

Ngày 23/3/2023, Ngân hàng Chính sách xã hội đã ban hành Quyết định số 1855/QĐ-NHCS về việc giao chỉ tiêu vốn tín dụng năm 2023 đối với Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Đồng Nai, trong đó đối với chỉ tiêu cho vay ưu đãi theo Nghị quyết 11/NQ-CP là 25,5 tỷ đồng để triển khai thực hiện cho vay nhà ở xã hội theo Nghị định 100/2015/NĐ-CP của Chính phủ.

b) Về hỗ trợ lãi suất thông qua hệ thống các ngân hàng Thương mại đối với các khoản vay thương mại cho doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh có khả năng trả nợ, có khả năng phục hồi trong các ngành, lĩnh vực theo quy định của Chương trình phục hồi:

Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh tiếp tục chỉ đạo các Tổ chức tín dụng thực hiện quyết liệt các Thông tư số 01/2020/TT-NHNN và các Thông tư sửa đổi, bổ sung của Thông tư số 01/2020/TT-NHNN quy định về việc Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí, giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ cho khách hàng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19; tiếp tục theo dõi sát diễn biến tình hình trên địa bàn, triển khai mạnh mẽ các biện pháp phòng, chống dịch và có các biện pháp chỉ đạo các Tổ chức tín dụng kịp thời hỗ trợ cho khách hàng bị ảnh hưởng do dịch nhằm góp phần giảm thiểu thiệt hại do tác động của dịch Covid-19, thực hiện nhiệm vụ tập trung phục hồi kinh tế, ổn định xã hội. Kết quả đến ngày 28/02/2023, dư nợ cho vay hỗ trợ lãi suất 712,438 tỷ đồng, doanh số cho vay được hỗ trợ lãi suất 1.337,219 tỷ đồng với 56 khách hàng vay được hỗ trợ lãi suất, số tiền được hỗ trợ lãi suất là 3,448 tỷ đồng.

c) Về miễn giảm thuế, phí, lệ phí; gia hạn thời hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt và tiền thuê đất trong năm 2022

Tính đến tháng 02/2023 Cục Thuế tỉnh Đồng Nai đã tiếp nhận và giải quyết giảm thuế giá trị gia tăng cho 13.000 người nộp thuế. Số tiền thuế giá trị gia tăng được giảm theo nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 là trên 6.000 tỷ đồng.

Thực hiện theo Quyết định số 01/2023/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Về việc giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước của năm 2022 đối với các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19. Tính đến ngày 28/02/2023, Cục Thuế đã ban hành 47 Quyết định giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước của năm 2022 cho 44 Công ty, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Số tiền được miễn giảm là 26.981.858.728 đồng.

2. Về tình hình triển khai các dự án thuộc chương trình phục hồi và phát triển kinh tế xã hội năm 2023

Năm 2023, Tỉnh Đồng Nai được Trung ương giao 1.336 tỷ đồng để triển khai thực hiện 04 dự án thuộc chương trình phục hồi và phát triển kinh tế xã hội. Liên quan đến 04 dự án này, ngày 22/02/2023, Tỉnh Đồng Nai có văn bản số 1408/UBND-KTNS báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, theo đó, tiến độ thực hiện các nhiệm vụ đến nay như sau:

- Đối với 02 dự án (Dự án nâng cấp, cải tạo phòng khám đa khoa khu vực Phú Lý và Trung tâm y tế huyện Vĩnh Cửu (cơ sở 2), tỉnh Đồng Nai và Dự án thành phần 1 của Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu giai đoạn 1): UBND tỉnh Đồng Nai đã ban hành các Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án.

- Dự án xây dựng mới 08 Trạm y tế tuyến xã tỉnh Đồng Nai: do là dự án nhóm B phải thông qua HĐND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư, do đó dự kiến họp Hội đồng thẩm định chủ trương đầu tư trong tháng 3/2023 để trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết tại kỳ họp chuyên đề vào tháng 4/2023.

- Dự án mua sắm trang thiết bị y tế cho Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh và 05 Trạm y tế tuyến xã, tỉnh Đồng Nai: đã hoàn thiện thủ tục phê duyệt dự án đầu tư tại Quyết định số 31/QĐ-SKHĐT ngày 13/3/2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư (đính kèm Quyết định).

Ngày 08/3/2023, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 202/QĐ-TTg về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương của Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội với tổng số là 1.236.000 triệu đồng cho 02 dự án (Dự án thành phần 1 của Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu giai đoạn 1 là 1.224.000 triệu đồng; Dự án đầu tư mua sắm trang thiết bị cho Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh và 05 Trạm y tế tuyến xã 12.000 triệu đồng). UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu Quyết định giao vốn cho 02 dự án đã hoàn thành thủ tục đầu tư (đã được UBND tỉnh phê duyệt dự án đầu tư), đủ điều kiện giao vốn theo hướng dẫn tại công văn số 539/BKHĐT-KTĐPLT ngày 19/01/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

IV. QUỐC PHÒNG - AN NINH

1. Quốc phòng - an ninh được giữ vững

Duy trì nghiêm chế độ trực chỉ huy, trực ban, lực lượng trực chiến ở các cấp; sẵn sàng lực lượng, phương tiện ứng phó các tình huống xảy ra, bảo vệ an toàn các mục tiêu quan trọng, các khu vực trọng điểm trên địa bàn tỉnh, phòng chống giảm nhẹ thiên tai - tìm kiếm cứu nạn, phòng chống cháy nổ.

Chỉ đạo các địa phương tổ chức thực hiện tốt Hội trại tòng quân, Lễ giao nhận quân bảo đảm đúng kế hoạch, kết quả hoàn thành 100% chỉ tiêu giao quân, trong đó: có 01 Nữ, đạt 100% chỉ tiêu, 50 đảng viên chính thức, đạt 1,79%. Theo dõi các đơn vị nhận quân khám phúc tra sức khỏe chiến sỹ mới (đến nay cơ bản các đơn vị đã phúc tra xong, không có trường hợp bù đổi).

Tiếp tục phối hợp đào tạo Cao đẳng chính quy, liên thông ngành quân sự cơ sở tại Trường quân sự Quân khu 7 theo kế hoạch đã đề ra.

2. Công tác trật tự an toàn xã hội

2.1. Về công tác đấu tranh với các loại tội phạm và trật tự an toàn xã hội

Trong quý I/2023, xảy ra 485 vụ, làm chết 13 người, bị thương 93 người, tăng 270 vụ, 08 người chết và tăng 38 người bị thương so với cùng kỳ. Đã điều tra làm rõ 427/582 vụ vi phạm pháp luật về trật tự xã hội (đạt tỷ lệ 73,37%), bắt xử lý 1.074 đối tượng. Trong đó đã điều tra làm rõ 330/485 đối tượng phạm pháp hình sự (đạt tỷ lệ 68,04%); tỷ lệ khám phá các vụ án nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng đạt 91,78% (67/73 vụ).

Phát hiện 210 vụ, bắt xử lý 404 đối tượng mua bán, vận chuyển, tàng trữ sử dụng trái phép chất ma túy. Đã khởi tố, điều tra 187 vụ/317 bị can; xử phạt hành chính 20vụ/82 đối tượng ...

Phát hiện 147 vụ/169 cá nhân, tổ chức vi phạm pháp luật về kinh tế, đã khởi tố 26 vụ/34 bị can, xử lý hành chính 119 vụ/124 đối tượng với số tiền hơn 970 triệu đồng.

Đã thu nhận thông tin, phục vụ cấp Căn cước công dân cho Nhân dân cho 60.667 trường hợp; tiếp nhận 102.2014 Căn cước công dân hoàn chỉnh cho người dân.

2.2. Về an toàn giao thông; phòng cháy chữa cháy, nổ và cứu nạn, cứu hộ

2.2.1. Về an toàn giao thông

Thực hiện quyết liệt cao điểm bảo đảm trật tự an toàn giao thông, trật tự xã hội dịp tết Nguyên đán Quý Mão và các Lễ hội đầu xuân năm 2023. Huy động tập trung 100% quân số toàn lực lượng Cảnh sát giao thông, Công an xã để rà soát, cập nhật và bổ sung dữ liệu đăng ký, quản lý phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và thực hiện nhiệm vụ đảm bảo trật tự an toàn giao thông trong và ngoài giờ hành chính 24h/7.

Trong quý I/2023, tình hình trật tự an toàn giao thông tiếp tục có những chuyển biến tích cực, tai nạn giao thông được kéo giảm cả về số vụ và số người chết, cụ thể: xảy ra 47 vụ, làm chết 48 người, bị thương 24 người (so với cùng kỳ giảm 13 vụ, 07 người chết và tăng 03 người bị thương). Nguyên nhân do người điều khiển phương tiện đi không đúng phần đường, làn đường, không chú ý quan sát...

2.2.2. Phòng cháy chữa cháy, nổ và cứu nạn, cứu hộ

Tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 03/01/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác phòng cháy chữa cháy trong tình hình mới; kế hoạch ứng phó biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và phòng thủ dân sự năm 2023.

Trong quý I/2023, đã kiểm tra an toàn PCCC đối với 1.589 cơ sở, đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với 90 trường hợp. Đã tổ chức cứu nạn, cứu hộ 08 vụ, cứu sống 01 người, trục vớt 02 thi thể nạn nhân bị đuối nước.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

Kinh tế - xã hội quý I/2023 của Đồng Nai, đã đạt được nhiều kết quả tích cực; các ngành, lĩnh vực chủ yếu tiếp tục tăng trưởng; Sản xuất nông nghiệp diễn ra trong điều kiện thời tiết thuận lợi, giá trị sản xuất nông lâm ngư nghiệp tăng so với cùng kỳ; hoạt động kinh doanh thương mại, dịch vụ tiếp tục phát triển; thu hút đầu tư trong nước và nước ngoài tăng cao so với cùng kỳ... công tác thu ngân sách; giải ngân vốn đầu tư công, công tác lập quy hoạch tỉnh, quy hoạch xây dựng, công tác chuyển đổi số...được tập trung chỉ đạo;

Hoạt động thông tin, tuyên truyền, văn hóa, nghệ thuật, thể thao, du lịch diễn ra sôi động, phong phú. Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân, đảm bảo an sinh xã hội, công tác phát triển nhà ở xã hội cho công nhân, người có thu nhập thấp đặc

biệt, là công tác chăm lo, chuẩn bị các điều kiện phục vụ Nhân dân đón Tết Nguyên đán năm 2023 trong không khí đầm ấm, vui tươi, phấn khởi, an toàn. được các Sở ngành, địa phương, đơn vị trên địa bàn tỉnh quan tâm triển khai thực hiện. Quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, số vụ phạm pháp hình sự giảm, tỷ lệ khám phá các vụ án nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng đạt khá; tai nạn giao thông được kiểm chế, kéo giảm. Công tác đối ngoại được chú trọng triển khai.

2. Khó khăn, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, tình hình kinh tế - xã hội những tháng đầu năm trên địa bàn tỉnh vẫn còn những khó khăn, hạn chế:

Mặc dù các khu vực kinh tế đều có mức tăng trưởng, tuy nhiên mức tăng trưởng của các khu vực rất thấp, nhất là khu vực công nghiệp, xây dựng, tăng 0,58%, trong khi khu vực này chiếm cơ cấu trên 60% GRDP nên ảnh hưởng mức tăng trưởng chung;

Hoạt động sản xuất của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tiếp tục gặp nhiều khó khăn trong việc thiếu hụt đơn hàng, chuỗi cung ứng hàng hóa trên thị trường xã hội chậm, nhất là các ngành sản xuất chủ lực như, dệt, may mặc, sản xuất da và giày da, hóa chất, sản phẩm điện tử, giường, tủ, bàn ghế...

Công tác chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thực hiện lập quy hoạch tỉnh, quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị mặc dù được tập trung thực hiện, tuy nhiên tiến độ và nội dung của lập các quy hoạch vẫn chậm so với kế hoạch đã đề ra; chất lượng của hồ sơ quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị chưa đạt hiệu quả cao, do phải thường xuyên điều chỉnh cục bộ hoặc chưa đến kỳ quy hoạch đã phải điều chỉnh lại hồ sơ, gây khó khăn trong công tác đầu tư xây dựng, phát triển kinh tế, xã hội tại địa phương.

Số dự án thu hút mới của đầu tư trong nước và nước ngoài tăng so với cùng kỳ, tuy nhiên số dự án thu hút mới của 02 khu vực này vẫn tập trung chủ yếu trong các Khu công nghiệp, có quy mô dự án và vốn đầu tư tương đối nhỏ; chưa thu hút được dự án lớn do quỹ đất công nghiệp sẵn sàng cho thuê còn hạn chế.

Tiến độ thực hiện các dự án nhà ở xã hội đang triển khai đều chậm so với chủ trương được phê duyệt. Quỹ đất kêu gọi đầu tư nhà ở xã hội còn gặp khó khăn trong việc lập, trình thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư, một số hồ sơ UBND huyện chưa đủ cơ sở lập hồ sơ, hoặc phải thẩm định nhiều lần hoặc đã thẩm định xong nhưng chưa đủ cơ sở trình phê duyệt.

Việc cải tạo, nâng cấp hệ thống hạ tầng kỹ thuật các đô thị còn chậm, chưa đồng bộ theo quy hoạch. Tình trạng ngập nước khi mưa lớn trên địa bàn tỉnh chưa được xử lý triệt để và các điểm ngập ở một số địa phương có xu hướng tăng lên.

Việc đầu tư mở rộng tuyến ống hiện vẫn chậm so với tiến độ, lộ trình đầu tư đề ra trong Đề án cấp nước sạch, việc phát triển mạng lưới đường ống cấp nước chưa đáp ứng kịp so với tốc độ đô thị hóa, công nghiệp hóa, dẫn đến nhiều khu vực trong các đô thị chưa kịp thời đầu tư mạng lưới đường ống cấp nước.

Mặc dù Bảo hiểm xã hội tỉnh đã quyết liệt triển khai nhiều biện pháp liên quan đến nhiệm vụ của Ngành, tuy nhiên vẫn còn tình trạng nhiều doanh nghiệp chây ì, trốn tránh trách nhiệm đóng BHXH, BHYT, chậm đóng số tiền lớn, thời gian kéo dài dẫn tới tỷ lệ nợ tăng cao. Số người nộp hồ sơ hưởng chế độ BHXH một lần tăng cao, gây quá tải tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ.

B. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM QUÝ II/2023

Căn cứ Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 08 tháng 12 năm 2022 của Tỉnh ủy và Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh (HĐND tỉnh) về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2023 tỉnh Đồng Nai; kế hoạch đầu tư công và dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 và Kế hoạch, Chương trình triển khai nhiệm vụ của ngành, địa phương trong năm 2023, UBND tỉnh đề nghị các sở, ban, ngành và địa phương trong tỉnh triển khai một số nhiệm vụ chủ yếu trong quý II/2023, cụ thể như sau:

1. Các sở, ban, ngành và địa phương theo chức năng nhiệm vụ được giao

- Tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp được giao tại các Chương trình, kế hoạch của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ và Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 08/12/2022 của Tỉnh ủy về phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và các Nghị quyết chuyên đề và Nghị quyết phiên họp Chính phủ thường kỳ về phát triển kinh tế - xã hội.

- Ngân hàng nhà nước chi nhánh tỉnh; Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh, Sở Y tế chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ về phục hồi kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh năm 2023 theo tinh thần của Nghị quyết 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ.

- Cụ thể hoá các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã được đề ra tại Chương trình hành động của Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Nai thực hiện Nghị quyết số 154/NQ-CP ngày 23 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ về thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 07 tháng 10 năm 2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Đông Nam Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến: các dự án trọng điểm quốc gia (Cảng hàng không quốc tế Long Thành, Cao Tốc Biên Hoà – Vũng Tàu, Cao tốc Dầu Giây – Phan Thiết, Dầu Giây – Tân Phú, Vành Đai 3, Vành Đai 4); các dự án trọng điểm của tỉnh; Đề án chuyển đổi công năng KCN Biên Hòa và thực hiện chuyển đổi số của các Sở ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh theo Kế hoạch đã đề ra.

- Xây dựng Báo cáo đánh giá kết quả hai năm rưỡi (2021-2023) thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ XI (nhiệm kỳ 2020-2025) đối với phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và Kết quả triển khai Kế hoạch, Chương trình thực hiện các nhiệm vụ đột phá của tỉnh.

- Tập trung xây dựng các nội dung dự thảo Tờ trình UBND tỉnh, Nghị quyết HĐND tỉnh trình tại kỳ họp chuyên đề và kỳ họp giữa năm 2023 của HĐND tỉnh (khóa X) đảm bảo thời gian theo quy định.

2. Sở Tài chính phối hợp với Cục Thuế tỉnh, Cục Hải quan tỉnh và UBND các huyện, thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa Tập trung triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ thu; tăng cường công tác tổ chức, kiểm soát, giám sát chặt chẽ tình hình nợ thuế, đẩy mạnh khai thác các nguồn thu nội địa, các nguồn thu từ đất. Đồng thời tiếp tục quản lý chặt chẽ các khoản chi, thực hiện triệt để chi thường xuyên; hạn chế sử dụng ngân sách cho việc mua sắm mới phương tiện, tài sản công theo quy định.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Hoàn thành hồ sơ quy hoạch tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, trình Bộ Kế hoạch và Đầu tư thẩm định theo quy định.

- Thực hiện tốt công tác đăng ký doanh nghiệp, hỗ trợ doanh nghiệp, công tác thu hút các dự án có vốn đầu tư trong nước và nước ngoài và giải ngân vốn đầu tư công.

4. Sở Xây dựng

- Tiếp tục phối hợp với UBND huyện Nhơn Trạch và các đơn vị liên quan: tham mưu UBND tỉnh hoàn thiện hồ sơ Nhiệm vụ điều chỉnh Quy hoạch chung đô thị mới Nhơn Trạch đến năm 2045 để trình Bộ Xây dựng thẩm định theo quy định và triển khai thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển đô thị Nhơn Trạch đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2040.

- Tập trung theo dõi, đôn đốc các chủ đầu tư dự án chống ngập, các cơ quan quản lý đường bộ, UBND cấp huyện để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án chống ngập, xây dựng kế hoạch thực hiện khắc phục tình trạng ngập nước khi mưa lớn trên địa bàn tỉnh. Tham mưu UBND tỉnh ban hành: Kế hoạch thực hiện khắc phục tình trạng ngập nước khi mưa lớn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2023-2026 và kiện toàn Ban Chỉ đạo cấp, thoát nước và xử lý nước thải các đô thị tỉnh Đồng Nai;

- Trình UBND tỉnh dự thảo quyết định điều chỉnh Kế hoạch nhà ở giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch nhà ở xã hội, nhà ở công nhân giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh; Tổ chức thi tuyển thiết kế mẫu nhà ở công nhân, nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Triển khai thực hiện Quyết định ban hành quy định tiêu chuẩn tối thiểu về cơ sở vật chất của nhà ở cho người lao động thuê để ở trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (bộ tiêu chí nhà trọ).

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra, kịp thời xử lý các hành vi vi phạm trong lĩnh vực xây dựng; thực hiện thanh, kiểm tra trên địa bàn thành phố Biên Hòa, UBND huyện Xuân Lộc; tham mưu trình UBND tỉnh dự thảo Quyết định về việc phân cấp tổ chức thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính và quyết định

cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính về trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

5. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì thực hiện:

- Kiểm tra tình hình thực hiện Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của 04 huyện Long Thành, Cẩm Mỹ, Trảng Bom, Nhơn Trạch. Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn lập phương án và thẩm định phương án sử dụng đất quỹ đất các đơn vị nông, lâm trường, đôn đốc UBND các huyện, thành phố lập phương án sử dụng đất các khu thu hồi bàn giao địa phương quản lý; thông qua Hội đồng thẩm định.

- Tiếp tục thực hiện tham mưu xử lý khó khăn, vướng mắc trong công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trên địa bàn tỉnh, trong đó tập trung xử lý các khó khăn, vướng mắc nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm trên địa bàn tỉnh như: Dự án Cảng Hàng không Quốc tế Long Thành; Dự án đường cao tốc Dầu Giây - Phan Thiết; Dự án đầu tư xây dựng các công trình cải tạo, nâng cấp các công trình thiết yếu đoạn Nha Trang - Sài Gòn, tuyến đường sắt Hà Nội - thành phố Hồ Chí Minh, đoạn qua huyện Xuân Lộc; Đường vành đai 3; Đường cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu; Các công trình giao thông trọng điểm trên địa bàn thành phố Biên Hòa.

- Theo dõi các khu xử lý chất thải thực hiện triển khai các hạng mục xử lý chất thải sinh hoạt. Đôn đốc các địa phương triển khai thực hiện việc phân loại rác tại nguồn. Phối hợp với đơn vị tư vấn để hoàn thiện nhiệm vụ Đánh giá tổng thể mức độ ảnh hưởng từ hoạt động của cụm mỏ Tam Phước - Phước Tân đến môi trường và sông Buông.

6. Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn

- Tiếp tục theo dõi, hướng dẫn địa phương triển khai kế hoạch gieo trồng vụ Đông Xuân, gắn với công tác tích trữ, điều tiết nguồn nước từ các công trình để phục vụ sản xuất theo kế hoạch.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Bộ chỉ tiêu giám sát đánh giá về thực hiện mục tiêu đột phá về nông nghiệp giai đoạn 2021 – 2025 theo Kế hoạch số 110-KH/TU ngày 31/12/2021 của BCH Đảng bộ tỉnh;

- Triển khai đồng bộ các giải pháp về phòng chống dịch bệnh trên gia súc, gia cầm nhất là bệnh Cúm gia cầm H5N1; thường xuyên theo dõi, đôn đốc địa phương đẩy nhanh tiến độ di dời các cơ sở chăn nuôi ra khỏi vùng không được phép nuôi theo lộ trình được UBND tỉnh phê duyệt

- Tăng cường kiểm tra, giám sát công tác quản lý, bảo vệ rừng và phát triển rừng, đặc biệt công tác phòng cháy, chữa cháy rừng mùa khô 2023; trình UBND tỉnh phê duyệt 02 Đề án du lịch sinh thái nghỉ dưỡng rừng và Phương án Quản lý rừng bền vững Núi Chứa Chan huyện Xuân Lộc; tổ chức Lễ phát động “Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác Hồ” và phong trào trồng cây xanh trên địa bàn tỉnh năm 2023

- Chỉ đạo các địa phương xây dựng kế hoạch, lộ trình cụ thể để tổ chức thực hiện Bộ tiêu chí nông thôn mới các cấp giai đoạn 2021 - 2025, nhất là huyện Định Quán, Xuân Lộc phấn đấu đạt huyện nông thôn mới nâng cao trong năm 2023; đôn đốc các sở, ngành ban hành hướng dẫn thực hiện các Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao, xã nông thôn mới kiểu mẫu, huyện nông thôn mới nâng cao tỉnh Đồng Nai đến năm 2025.

- Tiếp tục theo dõi, thực hiện tốt công tác thông tin dự báo thị trường tiêu thụ nông sản đến doanh nghiệp, Hợp tác xã, người sản xuất; thúc đẩy kết nối tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp thông qua Sàn Thương mại điện tử, nhất các sản phẩm đạt chứng nhận COOP; tổ chức Lễ hội trái cây và quảng bá sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm OCOP tỉnh Đồng Nai năm 2023 tại thành phố Long Khánh; Lễ xuất khẩu Sầu riêng sang thị trường Trung Quốc.

7. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra đối với các địa phương nhằm thực hiện tốt công tác an sinh xã hội; giải quyết các chế độ chính sách cho gia đình, người có công cách mạng. Tổ chức lớp tập huấn công tác an toàn, vệ sinh lao động cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Phối hợp với Bảo hiểm Xã hội tỉnh triển khai hiệu quả các chỉ tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch được giao về thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.

- Hướng dẫn thực hiện Quyết định của UBND tỉnh quy định về mức hỗ trợ, cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ bằng tiền để luân chuyển trong cộng đồng thực hiện dự án mô hình giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2023 - 2025.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Đề án Đề án “Bảo đảm tái hòa nhập cộng đồng đối với người chấp hành xong án phạt tù trên địa bàn tỉnh Đồng Nai” giai đoạn 2023 - 2025.

8. Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương tăng cường phòng, chống dịch bệnh, tiêm chủng, khám chữa bệnh, bảo vệ sức khỏe Nhân dân. Tiếp tục triển khai quyết liệt hơn nữa công tác tiêm vắc xin phòng Covid-19 tại địa phương, có các giải pháp hiệu quả đẩy nhanh công tác tiêm vắc xin trên địa bàn đặc biệt là đối tượng học sinh dưới 12 tuổi. Sẵn sàng kế hoạch triển khai tiêm cho trẻ từ 6 tháng đến dưới 5 tuổi khi có hướng dẫn từ Bộ Y tế. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền bảo đảm an toàn thực phẩm, thanh kiểm tra tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, phòng chống ngộ độc thực phẩm

9. Sở Giáo dục và Đào tạo tập trung hoàn thành nhiệm vụ học kỳ II năm học 2022-2023 và chuẩn bị các điều kiện cho năm học 2023-2024; Rà soát chuẩn bị điều kiện tổ chức kỳ thi trung học phổ thông năm 2023 theo chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo đúng quy chế, an toàn, hiệu quả.

10. Sở Thông tin và Truyền thông chỉ đạo các cơ quan báo chí đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền, tạo khí thế vui tươi, phấn khởi trong lao động, sản xuất, công tác và học tập; động viên người dân và doanh nghiệp cùng chung sức, đồng

lòng, nỗ lực phấn đấu thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023; đấu tranh có hiệu quả, phản bác các thông tin xấu độc, sai sự thật, xử lý nghiêm các vi phạm. Tập trung triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện chuyển đổi số của các Sở ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh theo Kế hoạch đã đề ra.

11. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh Tăng cường các biện pháp giữ vững an ninh chính trị, ổn định trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục thực hiện cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm, xử lý nghiêm các vi phạm và đẩy mạnh các hoạt động tuần tra, kiểm soát, bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng ngừa cháy, nổ tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh, khu dân cư, địa điểm tổ chức các lễ hội, nơi tập trung đông người.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết 01/NQ-CP về phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước quý I/2023 và chương trình phục hồi phát triển kinh tế của tỉnh Đồng Nai. UBND tỉnh Đồng Nai kính gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực UB.MTTQ tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Giám đốc các sở, ban, ngành;
- Chủ tịch UBND các huyện, thành phố;
- Chánh, PCVP.UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THNC và các phòng.



